

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ
PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 65/2011/TT-BNNPTNT

Hà Nội, ngày 05 tháng 10 năm 2011

THÔNG TƯ**Ban hành Danh mục bổ sung sản phẩm xử lý, cải tạo môi trường
nuôi trồng thủy sản được phép lưu hành tại Việt Nam**

Căn cứ Nghị định số 01/2008/NĐ-CP ngày 03 tháng 01 năm 2008 của Chính phủ quy định chức năng nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Nghị định số 75/2009/NĐ-CP ngày 10 tháng 9 năm 2009 của Chính phủ về việc sửa đổi Điều 3 Nghị định số 01/2008/NĐ-CP ngày 03 tháng 01 năm 2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Pháp lệnh Thú y năm 2004;

Căn cứ Nghị định số 33/2005/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2005 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh Thú y;

Căn cứ Nghị định số 119/2008/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2008 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 33/2005/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2005 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh Thú y,

Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành Danh mục bổ sung sản phẩm xử lý, cải tạo môi trường nuôi trồng thủy sản được phép lưu hành tại Việt Nam:

Điều 1. Ban hành kèm theo Thông tư này Danh mục bổ sung sản phẩm xử lý, cải tạo môi trường nuôi trồng thủy sản được phép lưu hành tại Việt Nam (phụ lục kèm theo).

Điều 2. Thông tư này có hiệu lực thi hành sau 45 ngày, kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ, Tổng cục trưởng Tổng cục Thủy sản, Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, các tổ chức, cá nhân có liên quan đến sản xuất, kinh doanh và sử dụng sản phẩm xử lý, cải tạo môi trường nuôi trồng thủy sản chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này./.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG****Nguyễn Thị Xuân Thu**

Phụ lục**DANH MỤC BỔ SUNG SẢN PHẨM XỬ LÝ, CẢI TẠO MÔI TRƯỜNG
NUÔI TRỒNG THỦY SẢN ĐƯỢC PHÉP LƯU HÀNH TẠI VIỆT NAM**

(Ban hành kèm theo Thông tư số 65/2011/TT-BNNPTNT ngày 05 tháng 10 năm 2011 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

I. SẢN PHẨM SẢN XUẤT TRONG NƯỚC

TT	Tên sản phẩm	Thành phần	Hàm lượng	Công dụng
Công ty TNHH kỹ thuật sinh học Tâm Châu ĐC: 204/3 đường số 1, phường 3, quận Gò Vấp, Tp. Hồ Chí Minh ĐT: 08.62571996 Fax: 0862571996				
1	W - Zyme	<i>Bacillus subtilis</i>	10x10 ⁹ cfu/g	Chống ô nhiễm đáy ao, phân hủy nhanh thức ăn dư thừa, phân tôm, cá và mùn bã hữu cơ ở đáy ao. Giảm độ đục của nước, ổn định độ pH và màu nước ao nuôi, phục hồi đáy ao nhanh và hiệu quả. Tạo thêm nguồn vi khuẩn có lợi cho ao nuôi
		<i>Bacillus mensentericus</i>	9x10 ⁹ cfu/g	
		<i>Bacillus lichenniformis</i>	7x10 ⁹ cfu/g	
		<i>Lactobacillus acidophillus</i>	9,8x10 ⁹ cfu/g	
		<i>Nitrosomonas sp</i>	8x10 ⁸ cfu/g	
		<i>Nitrobacter sp</i>	7,5x10 ⁸ cfu/g	
		<i>Aspergillus oryzae</i>	3x10 ⁹ cfu/g	
		<i>Saccharomyces cerevisiae</i>	9x10 ⁹ cfu/g	
	Chất độn vừa đủ	1 kg		
Công ty TNHH sản xuất thương mại và xuất nhập khẩu Trường Tín Đạt ĐC: 194/35/12A đường Phan Anh, phường Tân Thới Hòa, quận Tân Phú, Tp. HCM ĐT: 08.62539076 Fax: 08. 62539173				
2	Envibac	<i>Bacillus licheniformis</i>	10 ¹¹ cfu/kg	Phân hủy mùn bã hữu cơ, chất thải của tôm, cá, hấp thụ khí HN ₃ , làm sạch đáy ao
		<i>Bacillus megaterium</i>	10 ¹¹ cfu/kg	
		<i>Bacillus mesentericus</i>	10 ¹¹ cfu/kg	
		<i>Nitrosomonas sp</i>	10 ¹¹ cfu/kg	
		<i>Nitrobacter sp</i>	10 ¹¹ cfu/kg	
		Chất độn (dextrose) vừa đủ	1 kg	
3	Bio 168	<i>Saccharomyces cerevisiae</i>	3x10 ¹¹ cfu/kg	Phân hủy các chất hữu cơ tồn đọng, thức ăn thừa, phân nền đáy ao và nguồn

TT	Tên sản phẩm	Thành phần	Hàm lượng	Công dụng
		<i>Bacillus subtilis</i>	10 ¹¹ cfu/kg	nước, giúp cải thiện chất lượng nước
		<i>Lactobacillus acidophilus</i>	10 ⁹ cfu/kg	
		Chất độn (dextrose) vừa đủ	1 kg	
4	Orical	CaMg(CO ₃) ₂	82%	Tăng và ổn định pH trong ao nuôi. Tăng hàm lượng canxi giúp tôm dễ lột xác. Hòa tan các chất lơ lửng trong nước làm tăng nồng độ oxy trong nước, cải thiện chất lượng nước ao nuôi
		P ₂ O ₅	18%	
5	Natucal	SiO ₂	72%	Hấp thụ các ion kim loại, amoni, H ₂ S, NO ₂ , NO, và các chất hữu cơ độc hại, do đó làm sạch môi trường nuôi trồng thủy sản
		P ₂ O ₅	8%	
		Al ₂ O ₃	5%	
6	Any LG 99	CaCO ₃	92%	Hòa tan các chất lơ lửng trong nước, làm tăng nồng độ oxy trong nước, cải thiện chất lượng nước ao nuôi, kích thích động vật phù du, thực vật phù du phát triển, ổn định pH
		P ₂ O ₅	8%	
Công ty TNHH công nghệ sinh học MeGa				
ĐC: A15- 15 Cao ốc Kim Hong, 306-308 Vườn Lài, phường Phú Thọ Hòa, quận Bình Tân, Tp. Hồ Chí Minh				
ĐT: 0854284277			Fax: 0854284276	
7	Vi Ca	<i>Yucca schidigera</i> (bột cây Yucca) (Hàm lượng Saponin hiện diện tương ứng là 3%)	30%	Xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản, làm giảm khí độc NH ₃
		Dung môi vừa đủ	1 lít	

TT	Tên sản phẩm	Thành phần	Hàm lượng	Công dụng
8	Masa	$\text{CuSO}_4 \cdot 5\text{H}_2\text{O}$	25%	Diệt các loại tảo độc, rong nhớt, rong đá trong ao nuôi
		Nước cất	75%	
9	Ever	<i>Saccharomyces cerevisiae</i>	5×10^{10} cfu/kg	Phân hủy mùn bã hữu cơ, chất thải của tôm, cá
		<i>Lactobacillus sporogenes</i>	7×10^{10} cfu/kg	
		<i>Bacillus subtilis</i>	8×10^{10} cfu/kg	
		Alpha-amylase, Protease		
		Tá dược vừa đủ	1 kg	
10	Vios	<i>Lactobacillus sporogenes</i>	2×10^{10} cfu/lít	Phân hủy mùn bã hữu cơ, chất thải của tôm, cá
		<i>Bacillus subtilis</i>	8×10^{10} cfu/lít	
		<i>Saccharomyces cerevisiae</i>	3×10^{10} cfu/lít	
		<i>Rhodo pseudomonas</i>	6×10^{10} cfu/lít	
		Nước cất vừa đủ	1 lít	
11	Vi Clear	$\text{CuSO}_4 \cdot 5\text{H}_2\text{O}$	10%	Diệt các loại tảo độc, rong nhớt, rong đá trong ao nuôi
		Inert Ingredients (đường dextrose)	90%	
12	T-Viss	Chloramin T	98%	Sát trùng nguồn nước, sát trùng dụng cụ, nhà xưởng dùng trong nuôi trồng thủy sản
		Tá dược (bột dextrose) vừa đủ	1 kg	
13	Vidine	PVP iodine	200 g	Diệt các loại vi khuẩn, nấm và nguyên sinh động vật gây hại trong nước
		Isopropyl alcohol vừa đủ	1 lít	
14	Di Cid	Sodium dichloroisocyanurate	98%	Sát trùng, diệt khuẩn nguồn nước trong nuôi trồng thủy sản
		Tá dược vừa đủ	1 kg	
15	PP	Al_2O_3	26%	Hấp thụ ion NH_4 trong môi trường nước ngọt. Bổ sung khoáng chất, lắng tụ các chất lơ lửng trong nước ao nuôi
		Tá dược (SiO_2 , bột zeolite) vừa đủ	1 kg	

TT	Tên sản phẩm	Thành phần	Hàm lượng	Công dụng
16	Viyu	<i>Yucca schidigera</i> (bột cây Yucca) (hàm lượng saponin hiện diện tương ứng là 3%)	30%	Cung cấp vi sinh vật có lợi cho ao nuôi, giảm khí độc NH ₃ , H ₂ S có trong ao nuôi. Phân hủy các chất thải, thức ăn thừa, cải thiện môi trường nước
		<i>Bacillus subtilis</i>	5x10 ⁷ cfu/g	
		<i>Saccharomyces cerevisiae</i>	5x10 ⁷ cfu/g	
		Tá dược vừa đủ	1 kg	
17	Copa	Deltamethrin	20 g	Diệt các loài giáp xác (tép, tôm tạp, cua, còng, rận cá, ghê cá) có trong ao nuôi là những vật chủ trung gian mang mầm bệnh hay ngoại ký sinh trùng trên cơ thể tôm, cá
		Isopropyl alcohol	1 lít	
Công ty TNHH SX& TM Long Hùng ĐC: 125/3 Dương Văn Dương, phường Tân Quý, quận Tân Phú, TP Hồ Chí Minh ĐT: 0854446232 Fax: 0854446233				
18	Bio Bacillus	<i>Bacillus subtilis</i>	1,3x10 ⁷ cfu/kg	Phân hủy nhanh và mạnh các chất cặn bã hữu cơ, thức ăn dư thừa, chất thải của tôm, cá
		<i>Bacillus mensentericus</i>	1,6x10 ⁷ cfu/kg	
		<i>Bacillus licheniformis</i>	1,5x10 ⁷ cfu/kg	
		Chất đệm (đường lactose) vừa đủ	1 kg	
19	Blue Pro	Ethylene diemine tetra acetic acid (EDTA)	20%	Xử lý phèn sắt, kim loại nặng, lắng tụ bùn và chất lơ lửng trong nước
		Chất đệm (đường lactose) vừa đủ	100%	
20	Aqua 1000	<i>Bacillus subtilis</i>	2,6x10 ⁷ cfu/kg	Phân hủy nhanh các chất hữu cơ cặn bã trong ao nuôi như: phân tôm, thức ăn dư thừa và rong tảo chết trong ao nuôi để làm sạch hệ vi sinh vật có lợi trong ao nuôi
		<i>Bacillus megaterium</i>	1,5x10 ⁷ cfu/kg	
		<i>Bacillus licheniformis</i>	1,2x10 ⁷ cfu/kg	
		<i>Lactobacillus acidophillus</i>	1,1x10 ⁷ cfu/kg	
		Chất đệm (đường lactose) vừa đủ	1 kg	

TT	Tên sản phẩm	Thành phần	Hàm lượng	Công dụng
21	B - 52	Sodium bicarbonate (NaHCO ₃)	99%	Tăng độ kiềm, ổn định pH trong ao nuôi
22	Aqua 66	<i>Bacillus subtilis</i>	1,5x10 ⁹ cfu/kg	Cải thiện hữu hiệu môi trường nước, ổn định màu nước thích hợp cho ao nuôi. Phân hủy chất cặn bã dưới đáy ao
		<i>Lactobacillus acidophillus</i>	1,4x10 ⁷ cfu/kg	
		Chất độn (đường lactose) vừa đủ	1 kg	
23	Alkalite	Sodium bicarbonate (NaHCO ₃)	99%	Tăng độ kiềm, ổn định pH trong ao nuôi
Công ty TNHH TM-SX Mặt Trời Mộc				
ĐC: 24D Bia Truyền Thống, tổ 46, KP6, P. Tân Tạo, Q. Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh				
ĐT: 0873045392 Fax: 0873045392				
24	Yucca-NH ₃ Sunrise	Dịch ép từ cây <i>Yucca schidigera</i>	70%	Phân hủy các chất dư thừa trong ao nuôi. Khử mùi hôi (H ₂ S), hấp thụ khí độc (NH ₃) trong ao nuôi thủy sản
		Nước cất vừa đủ	100%	
25	Hi-Sunio 9500	NPE.Iodine (Nonyl phenol Ethoxylated-Iodine) (Iodine 10%)	90%	Diệt khuẩn, nguyên sinh động vật, nấm trong nước ao nuôi. Sát trùng dụng cụ, bồn bể, trại sản xuất tôm, cá giống
		Dung môi nước vừa đủ	100%	
Công ty TNHH SX&TM quốc tế Ấn Vàng				
ĐC: 191/3 Dương Văn Dương, phường Tân Quý, quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh				
ĐT: 0854446232 Fax: 0854446233				
26	Navet Zym	<i>Bacillus subtilis</i>	1,3x10 ⁷ cfu/kg	Phân hủy nhanh và mạnh các chất cặn bã hữu cơ, thức ăn dư thừa, chất thải của tôm, cá
		<i>Bacillus mensentericus</i>	1,6x10 ⁷ cfu/kg	
		<i>Bacillus licheniformis</i>	1,5x10 ⁷ cfu/kg	
		Chất độn (đường lactose) vừa đủ	1 kg	
27	US-79	Sodium bicarbonate (NaHCO ₃)	99%	Tăng độ kiềm, ổn định pH trong ao nuôi
28	Bacter 09	<i>Bacillus subtilis</i>	1x10 ⁹ cfu/kg	Thúc đẩy quá trình phân hủy bã hữu cơ, thức ăn dư thừa, phân, chất lắng tụ dưới đáy ao

TT	Tên sản phẩm	Thành phần	Hàm lượng	Công dụng
		<i>Lactobacillus acidophilus</i>	1x10 ⁸ cfu/kg	
		<i>Saccharomyces cerevisiae</i>	1 x10 ⁸ cfu/kg	
		Chất độn (đường lactose) vừa đủ	1 kg	
29	BZT Pro	<i>Bacillus subtilis</i>	2,6x10 ⁷ cfu/kg	Phân hủy nhanh các chất hữu cơ cặn bã trong ao nuôi như: phân tôm, thức ăn dư thừa và rong tảo chết trong ao nuôi để làm sạch hệ vi sinh vật có lợi trong ao nuôi
		<i>Bacillus megaterium</i>	1,5x10 ⁷ cfu/kg	
		<i>Bacillus licheniformis</i>	1,2x10 ⁷ cfu/kg	
		<i>Lactobacillus acidophilus</i>	1,1x10 ⁷ cfu/kg	
		Chất độn (đường lactose) vừa đủ	1 kg	
30	Super BZT	<i>Bacillus subtilis</i>	1,5x10 ⁹ cfu/kg	Cải thiện hữu hiệu môi trường nước, ổn định màu nước thích hợp cho ao nuôi. Phân hủy chất cặn bã dưới đáy ao
		<i>Lactobacillus acidophilus</i>	1,4x10 ⁷ cfu/kg	
		Chất độn (đường lactose) vừa đủ	1 kg	
31	Euro-King	<i>Bacillus subtilis</i>	2,6x10 ⁹ cfu/kg	Phân hủy nhanh và mạnh các chất cặn bã hữu cơ, thức ăn dư thừa, chất thải của tôm, cá
		<i>Aspergillus oryzae</i>	3x10 ⁸ cfu/kg	
		<i>Lactobacillus acidophilus</i>	9,8x10 ⁷ cfu/kg	
		<i>Nitrosomonas sp</i>	8x10 ⁸ cfu/kg	
		<i>Nitrobacter sp</i>	7,5x10 ⁸ cfu/kg	
		<i>Saccharomyces cerevisiae</i>	9,0x10 ⁷ cfu/kg	
		Protease	100 UI	
		Amylase	100 UI	
		Chất độn (lactose) vừa đủ	1 kg	

TT	Tên sản phẩm	Thành phần	Hàm lượng	Công dụng
32	Pro Silic	Mono potassium phosphate (KH_2PO_4)	50 g	Gây màu nước ao nuôi, cung cấp chất dinh dưỡng giúp thực vật phù du phát triển tạo nguồn thức ăn tự nhiên cho tôm cá
		Mono amonium phosphate ($\text{NH}_4\text{H}_2\text{PO}_4$)	70 g	
		Potassium nitrate (KNO_3)	100 g	
		Sodium silicate (Na_2SiO_3)	1500 mg	
		MgSO_4	500 mg	
		ZnSO_4	120 mg	
		FeSO_4	100 mg	
		MnSO_4	80 mg	
		CuSO_4	500 mg	
		Vitamin B ₁	150 mg	
		Vitamin B ₂	100 mg	
		Boric acid	100 mg	
		Folic acid	80 mg	
Nước cất vừa đủ	100 ml			
33	Euro-99	Ethylene diemine tetra acetic acid	20%	Xử lý phèn sắt, kim loại nặng, lắng tụ bùn và chất lơ lửng trong nước
		Chất độn (đường lactose) vừa đủ	100%	
34	Aqua 600H	Glutaraldehyde	50%	Diệt các loại vi khuẩn, nấm, nguyên sinh động vật trong nước ao nuôi. Sát trùng dụng cụ dùng trong nuôi trồng thủy sản
		Benzalkonium chloride	50%	
		Amyl acetate	0,1ml	
		Dung môi vừa đủ	1 lít	
35	Clear-800	Alky Dimethyl Benzy Ammonium chlodide	80%	Diệt các loại vi khuẩn, nguyên sinh động vật, nấm trong nước ao nuôi, sát trùng dụng cụ, bể ương
		Nước cất vừa đủ	100%	

TT	Tên sản phẩm	Thành phần	Hàm lượng	Công dụng
36	Vip Bond	<i>Bacillus subtilis</i>	26x10 ⁸ cfu	Chống ô nhiễm đáy ao, phân hủy nhanh thức ăn dư thừa, phân tôm và bã hữu cơ ở đáy ao, tạo thêm nguồn vi khuẩn có lợi cho ao nuôi
		<i>Aspergillus oryzae</i>	3x10 ⁸ cfu	
		<i>Lactobacillus acidophilus</i>	9,8x10 ⁷ cfu	
		<i>Nitrosomonas sp</i>	8x10 ⁸ cfu	
		<i>Nitrobacster sp</i>	7,5x10 ⁸ cfu	
		<i>Saccharomyces cerevisiae</i>	9 x10 ⁷ cfu	
		Protease	100 UI	
		Amylase	100 UI	
37	Yucca Power	Chất chiết xuất từ cây <i>Yucca schidigera</i>	400 g	Phân hủy các chất cặn bã, thức ăn dư thừa, cải tạo đáy ao, cải tạo chất lượng nước ao nuôi
		<i>Lactobacillus acidophilus</i>	5x10 ⁹ cfu	
		<i>Bacillus subtilis</i>	5x10 ⁹ cfu	
		<i>Saccharomyces cerevisiae</i>	5x10 ⁹ cfu	
		<i>Aspergillus oryzae</i>	5x10 ⁹ cfu	
		Chất độn (lactose) vừa đủ	1 kg	
38	Yucca 50	<i>Yucca schidigera</i> (Bột cây Yucca) (Hàm lượng Saponin hiện diện tương ứng là 3%)	30%	Xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản, làm giảm khí độc NH ₃
		Dung môi vừa đủ	1 lít	
39	Alga Cut	CuSO ₄ . 5H ₂ O	10%	Diệt các loại tảo độc, rong nhớt, rong đá trong ao nuôi
		Inert Ingredients (đường dextrose)	90%	
40	TCCA	Trichloroiso-cyanuric acid	90%	Diệt nhanh vi khuẩn trong nguồn nước và ao lắng trước khi thả tôm
		Chất độn vừa đủ (lactose)	100%	

TT	Tên sản phẩm	Thành phần	Hàm lượng	Công dụng
41	Isodine-100	Iodine	10%	Diệt khuẩn nguyên sinh động vật trong nước ao nuôi, sát trùng dụng cụ nuôi tôm cá
		Nước cất vừa đủ	100%	
Công ty TNHH Vĩnh Thuận ĐC: Ấp Biền Trên, xã Vĩnh Phước, huyện Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng ĐT: 0792217498 Fax: 0793862436				
42	Emro-VT	<i>Lactobacillus plantarum</i>	$2,6 \times 10^{10}$ cfu/ml	Cung cấp các vi sinh vật có lợi giúp phân hủy nhanh chóng xác bã động vật, thực vật, thức ăn thừa trong ao, giảm các khí độc NH ₃ , H ₂ S, NO ₂ làm môi trường nước ao nuôi trong sạch, cân bằng nitơ và ion. Giúp ổn định màu nước, làm giàu thành phần dinh dưỡng trong nước, tạo thức ăn dồi dào cho tôm
		<i>Lactobacillus casei</i>	$3,5 \times 10^{10}$ cfu/ml	
		<i>Bacillus subtilis</i>	$5,6 \times 10^{10}$ cfu/ml	
		<i>Saccharomyces cerevisiae</i>	$3,2 \times 10^7$ cfu/ml	
		<i>Rhodopseudomonas</i>	$2,1 \times 10^7$ cfu/ml	
43	Em-Bokashi	<i>Lactobacillus plantarum</i>	$2,8 \times 10^8$ cfu/g	Gây màu nước trong ao nuôi, giúp tảo phát triển tốt giữ màu nước ổn định. Cung cấp các vi sinh vật có lợi, hệ enzyme giúp cân bằng môi trường nước, giảm các chất NH ₃ , H ₂ S, NO ₂ tăng hàm lượng oxy hòa tan trong nước. Cải tạo môi trường nước và nền đáy ao nuôi giúp tôm phát triển nhanh và tăng tỷ lệ sống. Làm giàu thành phần dinh dưỡng trong nước tạo nguồn thức ăn tự nhiên cho tôm
		<i>Lactobacillus casei</i>	$2,3 \times 10^8$ cfu/g	
		<i>Bacillus subtilis</i>	$8,4 \times 10^9$ cfu/g	
		<i>Saccharomyces cerevisiae</i>	$2,5 \times 10^7$ cfu/g	
		<i>Rhodopseudomona</i>	$3,1 \times 10^7$ cfu/g	
		Amylase	302 UI/g	

TT	Tên sản phẩm	Thành phần	Hàm lượng	Công dụng
Công ty TNHH Nhật Hùng ĐC: 557/14 Trần Quang Diệu, P. An Thới, Q. Bình Thủy, Tp. Cần Thơ ĐT: 07103600131				
44	Iodine 99	Iodine	70%	Tiêu diệt một cách có hiệu quả các loại vi khuẩn, nấm, nguyên sinh động vật thường xuất hiện trong nước ao nuôi tôm. Dùng để sát trùng bể ương, vệ sinh dụng cụ trong nuôi trồng thủy sản
		Dung môi nước vừa đủ	1 lít	
45	Aqua-Yucca	Dịch chiết từ cây <i>Yucca schidigera</i>	30%	Hấp thụ khí độc NH ₃ , Cải thiện chất lượng nước trong môi trường nuôi
		Dung môi vừa đủ (nước cất)	1 lít	
46	BKC 80	Benzalkonium chloride	80%	Diệt khuẩn, sát trùng nước ao nuôi, ao lắng trong nuôi trồng thủy sản
		Dung môi (nước cất) vừa đủ	1 lít	
Công ty TNHH thuốc thú y thủy sản Hoàng Lâm ĐC: 24/15, tổ 7, KV Thới Thuận, P. An Thới Đông, Q. Bình Thủy, TP. Cần Thơ ĐT: 07103843924 Fax: 07103743828				
47	Iodine 7000	Iodine	70%	Tiêu diệt một cách có hiệu quả các loại vi khuẩn, nấm, nguyên sinh động vật thường xuất hiện trong nước ao nuôi tôm. Dùng để sát trùng bể ương, vệ sinh dụng cụ trong nuôi trồng thủy sản
		Dung môi còn vừa đủ	1 lít	
48	HL-Yucca	Dịch chiết từ cây <i>Yucca schidigera</i>	50%	Hấp thụ khí NH ₃ , cải thiện chất lượng nước trong môi trường ao nuôi
		Dung môi nước cất vừa đủ	1 lít	

TT	Tên sản phẩm	Thành phần	Hàm lượng	Công dụng
Công ty TNHH Phúc Trang ĐC: 51/51 đường số 10, khu phố 4, P. Linh Chiểu, Q. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh ĐT: 0837222595 Fax: 0838965125				
49	Super-Soil-Pro	<i>Acinetobacter radioresistens</i>	10 ¹² cfu/kg	Phân hủy các chất hữu cơ. Phục hồi sự phát triển của phiêu sinh vật trong ao nuôi
		<i>Bacillus subtilis</i>	10 ¹² cfu/kg	
		<i>Rhodococcus chlorophenolicus</i>	10 ¹² cfu/kg	
		<i>Pseudomonas balearica</i>	10 ¹² cfu/kg	
		<i>Marinobacter hydrocarbonoclasticus</i>	10 ¹² cfu/kg	
50	Pro-Clear	<i>Bacillus subtilis</i>	10 ¹¹ cfu/kg	Phân hủy mùn bã hữu cơ, chất thải của tôm, cá, làm giảm NH ₃ trong ao nuôi
		<i>Lactobacillus acidophilus</i>	10 ¹¹ cfu/kg	
		<i>Nitrosomonas spp</i>	10 ¹⁰ cfu/kg	
		<i>Nitrobacter spp</i>	10 ¹⁰ cfu/kg	
		Chất độn bột khoáng vừa đủ	1 kg	
51	Oxy Percarbonate	2Na ₂ CO ₃ .3H ₂ O ₂	100%	Tăng cường hàm lượng oxy kịp thời trong ao nuôi, cấp cứu nhanh các trường hợp tôm nổi đầu do thiếu oxy
52	Khoáng tạt	FeSO ₄	2580 mg	Bổ sung các chất khoáng vi lượng giúp thực vật phù du phát triển ổn định, tạo nguồn thức ăn tự nhiên cho tôm
		CuSO ₄	1210 mg	
		ZnSO ₄	544 mg	
		MnSO ₄	513 mg	
		MgSO ₄	50 mg	
		Chất độn (CaCO ₃) vừa đủ	1 kg	

TT	Tên sản phẩm	Thành phần	Hàm lượng	Công dụng
53	Vitamin C Tạt	Vitamin C	50000 mg	Chống sốc do môi trường, giảm stress, tăng sức đề kháng
		Acid citric	200000 mg	
		Chất độn (glucose) vừa đủ	1 kg	
Công ty Cổ phần Xanh				
ĐC: xã Thạch Hòa, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội				
ĐT: 0433688777 Fax: 0437932259				
54	Chất xúc tác sinh học LTH-79	SiO ₂	92%	Giảm khí độc như H ₂ S, NH ₃ , NO ₂ trong ao nuôi, cân bằng các yếu tố dinh dưỡng trong môi trường nước. Giữ độ trong ổn định của nước
		Al ₂ O ₃ , Fe ₂ O ₃ , TiO ₂ , K ₂ O, Na ₂ O, CaO, MgO	8%	
55	Bioactivated LTH-88	CaCO ₃	90%	Làm ổn định độ pH trong ao nuôi, tăng hàm lượng canxi trong nước giúp tôm cứng vỏ nhanh lột xác
		Phụ gia	10%	
Công ty TNHH Công nghệ ViVa				
ĐC: 121 đường liên khu 4-5, khu phố 5, P. Bình Hưng Hòa B, Q. Bình Tân, TP. HCM				
ĐT: 0862539076 Fax: 0862539173				
56	Yo Dine	PVP Iodine	200 g	Diệt các loại vi khuẩn, nấm và nguyên sinh động vật gây hại trong nước
		Isopropyl alcohol vừa đủ	1 lít	
57	Yu Rock	<i>Yucca schidigera</i> (bột cây Yucca) (Hàm lượng Saponin hiện diện tương ứng là 3%)	30%	Xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản, làm giảm khí độc NH ₃
		Dung môi vừa đủ	1 lít	
58	Po Green	Al ₂ O ₃	26%	Hấp thụ ion NH ₄ trong môi trường nước ngọt. Bổ sung khoáng chất, lắng tụ các chất lơ lửng trong nước ao nuôi
		Tá dục (SiO ₂ bột zeolite) vừa đủ	1 kg	

TT	Tên sản phẩm	Thành phần	Hàm lượng	Công dụng
59	Yu Kiss	<i>Yucca schidigera</i> (bột cây yucca) (Hàm lượng Saponin hiện diện tương ứng là 3%)	30%	Cung cấp vi sinh vật có lợi cho ao nuôi, giảm khí độc NH ₃ , H ₂ S có trong ao nuôi. Phân hủy các chất thải, thức ăn thừa, cải thiện môi trường nước
		<i>Bacillus subtilis</i>	5x10 ¹⁰ cfu/g	
		<i>Saccharomyces cerevisiae</i>	5x10 ¹⁰ cfu/g	
		Tá dược vừa đủ	1 kg	
60	Ba Sal	<i>Lactobacillus sporogenes</i>	2x10 ¹⁰ cfu/lit	Phân hủy mùn bã hữu cơ, chất thải của tôm, cá
		<i>Bacillus subtilis</i>	8x10 ¹⁰ cfu/lit	
		<i>Saccharomyces cerevisiae</i>	3x10 ¹⁰ cfu/lit	
		<i>Rhodo Pseudomonas</i>	6x10 ¹⁰ cfu/lit	
		Nước cất vừa đủ	1lit	
61	Clear View	<i>Saccharomyces cerevisiae</i>	5x10 ¹⁰ cfu/kg	Phân hủy mùn bã hữu cơ, chất thải của tôm, cá
		<i>Lactobacillus sporogenes</i>	7x10 ¹⁰ cfu/kg	
		<i>Bacillus subtilis</i>	8x10 ¹⁰ cfu/kg	
		Alpha-amylase, Protease		
		Tá dược vừa đủ	1 kg	
62	Di Sel	Sodium dichloroisocyanurate	98%	Sát trùng, diệt khuẩn nguồn nước trong nuôi trồng thủy sản
		Tá dược vừa đủ	1 kg	
63	Edit	EDTA (Ethylene Diamine Tetra Acetic acid)	20%	Xử lý phèn sắt, kim loại nặng. Lắng tụ bùn và các chất lơ lửng trong nước
		Dextrose vừa đủ	100%	
64	Lida	CuSO ₄ . 5H ₂ O	10%	Diệt các loại tảo độc, rong nhớt, rong đá trong ao nuôi
		Inert Ingredients	90%	

TT	Tên sản phẩm	Thành phần	Hàm lượng	Công dụng
65	Ki No	Chloramin T	98%	Sát trùng nguồn nước, sát trùng dụng cụ, nhà xưởng dùng trong nuôi trồng thủy sản
		Tá dược (bột dextrose) vừa đủ	1 kg	
66	Nu Tan	$\text{CuSO}_4 \cdot 5\text{H}_2\text{O}$	25%	Diệt các loài tảo độc, rong nhớt, rong đá trong ao nuôi
		Nước cất	75%	
<p>Công ty Cổ phần Môi trường Quốc tế Rainbow ĐC: lô 50, tổ 38, khu đô thị mới Bắc Linh Đàm, Hoàng Mai, Hà Nội ĐT: 0436413521 Fax: 0435400720</p>				
67	Biocatalys	SiO_2	95%	Hấp thụ khí độc, chống ô nhiễm môi trường giữ cho chất lượng nước tốt, giữ độ trong ổn định, tạo điều kiện thích hợp cho các vi sinh vật có ích phát triển
		Al_2O_3	0,8%	
		Fe_2O_3	1%	
		TiO_2	0,01%	
		K_2O	0,2%	
		Na_2O	0,5%	
		CaO	2,5%	
		MgO	0,03%	
		Phụ gia vừa đủ	1 kg	
<p>Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ K&H ĐC: Lô 5 đường Nước Lên, khu CN Tân Tạo, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh ĐT: 087542871 Fax: 087542870</p>				
68	KH-Oxy	Sodium percarbonate ($2\text{Na}_2\text{CO}_3 \cdot 3\text{H}_2\text{O}_2$)	$\geq 85\%$	Cung cấp và làm tăng hàm lượng oxy tức thời cho ao nuôi, tăng hiệu quả phân hủy đáy của vi sinh. Kích thích sự phát triển của tảo (phiêu du sinh vật có lợi) trong ao nuôi
		Tá dược (Na_2CO_3) vừa đủ	100%	
<p>Công ty TNHH thuốc thú y thủy sản Đại An Thái Địa chỉ: 2/62 đường TL 30, khu phố 1, phường Thạnh Lộc, Quận 12, Tp Hồ Chí Minh ĐT: 0835066689 Fax: 0862562925</p>				

TT	Tên sản phẩm	Thành phần	Hàm lượng	Công dụng
69	Pro BZT	<i>Bacillus subtilis</i>	10x10 ⁹ cfu/g	Chống ô nhiễm đáy ao, phân hủy nhanh thức ăn dư thừa, phân tôm, cá và mùn bã hữu cơ ở đáy ao. Giảm độ đục của nước, ổn định độ pH và màu nước ao nuôi, phục hồi đáy ao nhanh và hiệu quả. Tạo thêm nguồn vi khuẩn có lợi cho ao nuôi.
		<i>Bacillus polymyxa</i>	9x10 ⁸ cfu/g	
		<i>Bacillus lichenniformis</i>	7x10 ⁹ cfu/g	
		<i>Lactobacillus acidophilus</i>	9,8x10 ⁸ cfu/g	
		<i>Nitrosomonas sp.</i>	8x10 ⁸ cfu/g	
		<i>Nitrobacter sp.</i>	7,5x10 ⁸ cfu/g	
		<i>Aspergillus oryzae</i>	3x10 ⁹ cfu/g	
		<i>Saccharomyces cerevisiae</i>	9x10 ⁹ cfu/g	
70	Pro Bio	<i>Saccharomyces cerevisiae</i>	6 x 10 ⁷ cfu/g	Cung cấp vi sinh vật có lợi, phân hủy nhanh các chất hữu cơ, xử lý và phục hồi nguồn nước nuôi sau khi khử trùng, giảm NH ₄ ⁺ (NH ₃)
		<i>Lactobacillus acidophilus</i>	2.5 x 10 ⁹ cfu/g	
		<i>Bacillus megaterium</i>	3.5 x 10 ⁹ cfu/g	
		<i>Bacillus lichenformis</i>	3 x 10 ⁹ cfu/g	
		<i>Bacillus subtilis</i>	3 x 10 ⁹ cfu/g	
		Amylase	2000 UI/g	
		Protease	20 UI/g	
71	Isodine 90	PVP Iodine	500 g	Diệt khuẩn, nấm, nguyên sinh động vật trong nước ao nuôi tôm, cá. Sát trùng dụng cụ nuôi tôm, cá
		Dung môi (Propyl alcohol) vừa đủ	1000 ml	
72	Bio Green	<i>Bacillus subtilis</i>	10x10 ⁹ cfu/g	Chống ô nhiễm đáy ao, phân hủy nhanh thức ăn dư thừa, phân tôm, cá và mùn bã hữu cơ ở đáy ao. Giảm độ đục của nước, ổn định độ pH và màu nước ao nuôi, phục hồi đáy ao nhanh và hiệu quả. Tạo thêm nguồn vi khuẩn có lợi cho ao nuôi.
		<i>Bacillus mensentericus</i>	9x10 ⁹ cfu/g	
		<i>Bacillus lichenniformis</i>	7x10 ⁹ cfu/g	
		<i>Lactobacillus acidophilus</i>	9,8x10 ⁹ cfu/g	
		<i>Nitrosomonas sp.</i>	8x10 ⁸ cfu/g	
		<i>Nitrobacter sp.</i>	7,5x10 ⁸ cfu/g	

TT	Tên sản phẩm	Thành phần	Hàm lượng	Công dụng
		<i>Aspergillus oryzae</i>	3x10 ⁹ cfu/g	
		<i>Saccharomyces cerevisiae</i>	9x10 ⁹ cfu/g	
73	Yucca V99	<i>Yucca Schidigera</i>	50%	Tiêu hủy nhanh chóng khí độc NH ₃ , H ₂ S, NO ₂ . Ổn định chất lượng nước, giảm mùi hôi thối, tạo môi trường ao nuôi sạch làm giảm Stress cho tôm. Thích hợp cho hệ thống ao nuôi khép kín, ít thay nước
		Amylase	50.000 UI	
		Cellulase	5.000 UI	
		Protease	90.000 UI	
		Lipase	15.000 UI	
		Tá dược vừa đủ	1 lít	
74	Iodo	1-vinyl2-pyrrolidone polymers, iodine complex	150 g	Diệt khuẩn nguyên sinh động vật trong nước ao nuôi tôm, cá, sát trùng dụng cụ nuôi tôm, cá.
		Tá dược vừa đủ	1 lít	
75	Bac-A	<i>Lactobacillus acidophilus</i>	10 ⁹ cfu/g	Phân hủy mùn bã hữu cơ, chất thải của tôm cá
		<i>Bacillus subtilis</i>	2 x 10 ⁸ cfu/g	
		<i>Aspergillus oryzae</i>	10 ⁸ cfu/g	
		Protease	20 UI/g	
		α-Amylase	2000 UI/g	
Công ty TNHH TM DV SX Vi Gô				
Địa chỉ: 68 đường số 47, khu phố 8, phường Tân Tạo, Quận Bình Tân, Tp Hồ Chí Minh				
ĐT: 08 62601822			Fax: 08 62601823	
76	Hi - Mineral	SiO ₂	71,9%	Bổ sung khoáng chất cho ao nuôi thủy sản. Giúp tôm tạo vỏ nhanh. Lắng tụ các chất lơ lửng trong ao nuôi và cung cấp oxy giúp tôm khỏe mạnh
		CaO	0,17%	
		Al ₂ O ₃	11,50%	
		Fe ₂ O ₃	1,8%	
		K ₂ O	1,95%	
		Na ₂ O	2,7%	
		MgO	0,7%	

TT	Tên sản phẩm	Thành phần	Hàm lượng	Công dụng
77	Bio - Online	<i>Bacillus subtilis</i>	2x10 ¹¹ cfu/kg	Phân hủy mùn bã hữu cơ do phân tôm, cá thải ra, thức ăn dư thừa dưới đáy ao, cung cấp các loại vi sinh vật, men có lợi cho môi trường. Xử lý nguồn nước ao lắng và cải tạo đáy ao từ giai đoạn đầu
		<i>Bacillus lichenniformis</i>	1,5x10 ¹¹ cfu/kg	
		<i>Lactobacilus acidophillus</i>	5x10 ¹¹ cfu/kg	
		<i>Nitrosomonas</i>	3x10 ¹¹ cfu/kg	
		<i>Nitrobacter</i>	3x10 ¹¹ cfu/kg	
		<i>Saccharomyces cerevisiae</i>	2x10 ¹¹ cfu/kg	
		Amylase	20.000 UI/kg	
		Protease	10.000 UI/kg	
78	Hi - Swim	Benzalkonium chloride	80%	Tác dụng sát trùng phổ rộng, diệt được nhiều loại vi khuẩn, nấm, nguyên sinh động vật,... có trong môi trường nước Khử trùng dụng cụ, bể ương
		Nước cất vừa đủ	1 lít	
79	Ass-Moment	<i>Bacillus subtilis</i>	2x10 ¹¹ cfu/kg	Phân hủy mùn bã hữu cơ do phân tôm, cá thải ra, thức ăn dư thừa dưới đáy ao, cung cấp các loại vi sinh vật, men có lợi cho môi trường. Xử lý nguồn nước ao lắng và cải tạo đáy ao từ giai đoạn đầu
		<i>Bacillus lichenniformis</i>	1,5x10 ¹¹ cfu/kg	
		<i>Lactobacilus acidophillus</i>	5x10 ¹¹ cfu/kg	
		<i>Nitrosomonas</i>	3x10 ¹¹ cfu/kg	
		<i>Nitrobacter</i>	3x10 ¹¹ cfu/kg	
		<i>Saccharomyces cerevisiae</i>	2x10 ¹¹ cfu/kg	
		Amylase	20.000 UI/kg	
		Protease	10.000UI/kg	
		Chất mang đường lactose vừa đủ	1 kg	

TT	Tên sản phẩm	Thành phần	Hàm lượng	Công dụng
80	Z 99	Nonyl-phenoxy-polyethano Iodine complex	90%	Tác dụng sát trùng phổ rộng, diệt được nhiều loại vi khuẩn, nấm, nguyên sinh động vật,... có trong môi trường nước Khử trùng dụng cụ, bể ương
		Tá dược vừa đủ	1 lít	
81	Vio - Zet	SiO ₂	71,9%	Bổ sung khoáng chất cho ao nuôi thủy sản. Giúp tôm tạo vỏ nhanh. Lắng tụ các chất lơ lửng trong ao nuôi và cung cấp oxy giúp tôm khỏe mạnh
		CaO	0,17%	
		Al ₂ O ₃	11,50%	
		Fe ₂ O ₃	1,8%	
		K ₂ O	1,95%	
		Na ₂ O	2,7%	
MgO	0,7%			
82	Hi - Oxygen	Sodium Percarbonat (2Na ₂ CO ₃ .2H ₂ O)	70%	Cung cấp oxy tức thời cho ao nuôi tôm, cá khỏe mạnh. Cấp cứu trường hợp nổi đầu do thiếu oxy
		Chất đệm (CaCO ₃) vừa đủ	100%	
83	Vio - Omo	Benzalkonium chloride	80%	Tác dụng sát trùng phổ rộng, diệt được nhiều loại vi khuẩn, nấm, nguyên sinh động vật,... có trong môi trường nước Khử trùng dụng cụ, bể ương
		Nước cất vừa đủ	1 lít	
84	Bz - New	<i>Bacillus subtilis</i>	2x10 ¹¹ cfu/kg	Phân hủy mùn bã hữu cơ do phân tôm, cá thải ra, thức ăn dư thừa dưới đáy ao, cung cấp các loại vi sinh vật, men có lợi cho môi trường. Xử lý nguồn nước ao lắng và cải tạo đáy ao từ giai đoạn đầu
		<i>Bacillus lichenniformis</i>	1,5x10 ¹¹ cfu/kg	
		<i>Lactobacilus acidophilus</i>	5x10 ¹¹ cfu/kg	
		<i>Nitrosomonas</i>	3x10 ¹¹ cfu/kg	

TT	Tên sản phẩm	Thành phần	Hàm lượng	Công dụng
		<i>Nitrobacter</i>	3x10 ¹¹ cfu/kg	
		<i>Saccharomyces cerevisiae</i>	2x10 ¹¹ cfu/kg	
		Amylase	20.000 UI/kg	
		Protease	10.000UI/kg	
		Chất mang đường lactose vừa đủ	1 kg	
85	Hi - Pond	SiO ₂	71,9%	Bổ sung khoáng chất cho ao nuôi thủy sản. Giúp tôm tạo vỏ nhanh. Lắng tụ các chất lơ lửng trong ao nuôi và cung cấp oxy giúp tôm khỏe mạnh
		CaO	0,17%	
		Al ₂ O ₃	11,50%	
		Fe ₂ O ₃	1,8%	
		K ₂ O	1,95%	
		Na ₂ O	2,7%	
		MgO	0,7%	
86	Hi - Mono	<i>Lactobacillus acidophilus</i>	9x10 ² cfu/g	Phân hủy mùn bã hữu cơ, thức ăn dư thừa, chất thải của tôm cá
		<i>Bacillus subtilis</i>	9 x 10 ³ cfu/g	
		<i>Saccharomyces cerevisiae</i>	9 x 10 ³ cfu/g	
		Pectinase	1.000 UI	
		Amylase	50.000 UI	
		Protease	3.000 UI	
		Cellulase	5.000 UI	
		Xylanase	300 UI	
87	Zuca Zeo 79	SiO ₂	71,9%	Bổ sung khoáng chất cho ao nuôi thủy sản. Giúp tôm tạo vỏ nhanh. Lắng tụ các chất lơ lửng trong ao nuôi và cung cấp oxy giúp tôm khỏe mạnh
		CaO	0,17%	
		Al ₂ O ₃	11,50%	
		Fe ₂ O ₃	1,8%	
		K ₂ O	1,95%	
		Na ₂ O	2,7%	
		MgO	0,7%	

TT	Tên sản phẩm	Thành phần	Hàm lượng	Công dụng
88	Vio-Blue	<i>Lactobacillus acidophilus</i>	9x10 ² cfu/g	Phân hủy mùn bã hữu cơ, thức ăn dư thừa, chất thải của tôm cá
		<i>Bacillus subtilis</i>	9 x 10 ³ cfu/g	
		<i>Saccharomyces cerevisiae</i>	9 x 10 ³ cfu/g	
		Pectinase	1.000 UI	
		Amylase	50.000 UI	
		Protease	3.000 UI	
		Cellulase	5.000 UI	
		Xylanase	300 UI	
89	W 99	Nonyl-phenoxy-polyethano Iodine complex	90%	Tác dụng sát trùng phổ rộng, diệt được nhiều loại vi khuẩn, nấm, nguyên sinh động vật,... có trong môi trường nước Khử trùng dụng cụ, bể ương
		Tá dược vừa đủ	1 lít	
90	Vio – Green	<i>Lactobacillus acidophilus</i>	9x10 ² cfu/g	Phân hủy mùn bã hữu cơ, thức ăn dư thừa, chất thải của tôm cá
		<i>Bacillus subtilis</i>	9 x 10 ³ cfu/g	
		<i>Saccharomyces cerevisiae</i>	9 x 10 ³ cfu/g	
		Pectinase	1.000 UI	
		Amylase	50.000 UI	
		Protease	3.000 UI	
		Cellulase	5.000 UI	
		Xylanase	300 UI	
91	Hi - Bind	Nonyl-phenoxy-polyethano Iodine complex	90%	Tác dụng sát trùng phổ rộng, diệt được nhiều loại vi khuẩn, nấm, nguyên sinh động vật,... có trong môi trường nước Khử trùng dụng cụ, bể ương
		Tá dược vừa đủ	1 lít	

TT	Tên sản phẩm	Thành phần	Hàm lượng	Công dụng
92	Hi - Life	<i>Lactobacillus acidophilus</i>	9x10 ² cfu/g	Phân hủy mùn bã hữu cơ, thức ăn dư thừa, chất thải của tôm cá
		<i>Bacillus subtilis</i>	9 x 10 ³ cfu/g	
		<i>Saccharomyces cerevisiae</i>	9 x 10 ³ cfu/g	
		Pectinase	1.000 UI	
		Amylase	50.000 UI	
		Protease	3.000 UI	
		Cellulase	5.000 UI	
		Xylanase	300 UI	
93	Tide 79	Benzalkonium chloride	80%	Tác dụng sát trùng phổ rộng, diệt được nhiều loại vi khuẩn, nấm, nguyên sinh động vật,... có trong môi trường nước Khử trùng dụng cụ, bể ương
		Nước cất vừa đủ	1 lít	
94	Win 90	Nonyl-phenoxy-polyethano Iodine complex	90%	Tác dụng sát trùng phổ rộng, diệt được nhiều loại vi khuẩn, nấm, nguyên sinh động vật,... có trong môi trường nước. Khử trùng dụng cụ, bể ương
		Tá dược vừa đủ	1 lít	
95	Vio - Super	SiO ₂	71,9%	Bổ sung khoáng chất cho ao nuôi thủy sản. Giúp tôm tạo vỏ nhanh. Lắng tụ các chất lơ lửng trong ao nuôi và cung cấp oxy giúp tôm khỏe mạnh
		CaO	0,17%	
		Al ₂ O ₃	11,50%	
		Fe ₂ O ₃	1,8%	
		K ₂ O	1,95%	
		Na ₂ O	2,7%	
96	Bac - Power	<i>Bacillus subtilis</i>	2x10 ¹¹ cfu/kg	Phân hủy mùn bã hữu cơ do phân tôm, cá thải ra, thức ăn dư thừa dưới đáy ao, cung cấp các loại vi sinh vật, men có lợi cho môi trường.
		<i>Bacillus lichenniformis</i>	1,5x10 ¹¹ cfu/kg	
		<i>Lactobacillus acidophilus</i>	5x10 ¹¹ cfu/kg	
		<i>Nitrosomonas</i>	3x10 ¹¹ cfu/kg	

TT	Tên sản phẩm	Thành phần	Hàm lượng	Công dụng
		<i>Nitrobacter</i>	3x10 ¹¹ cfu/kg	Xử lý nguồn nước ao lắng và cải tạo đáy ao từ giai đoạn đầu
		<i>Saccharomyces cerevisiae</i>	2x10 ¹¹ cfu/kg	
		Amylase	20.000 UI/kg	
		Protease	10.000UI/kg	
		Chất mang đường lactose vừa đủ	1 kg	
Công Ty TNHH Biển Hồ				
ĐC: 27/2M Phan Huy Ích, phường 12, quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh				
ĐT: 0839874505 Fax: 0839874505				
97	Probio USA	<i>Bacillus subtilis</i>	2,6x10 ⁹ cfu/kg	Phân hủy mùn bã hữu cơ, chất thải của tôm, cá trong ao nuôi.
		<i>Lactobacilus acidophillus</i>	1,6x10 ⁷ cfu/kg	
		<i>Saccharomyces cerevisiae</i>	1,3x17cfu/kg	
		Amylase	204 UI/kg	
		Protease	203 UI/kg	
		Chất mang đường (lactose) vừa đủ	1 kg	
98	Extra BZT	<i>Bacillus subtilis</i>	1,3x10 ⁷ cfu/kg	Phân hủy nhanh và mạnh các chất cặn bã hữu cơ, thức ăn dư thừa, chất thải của tôm cá
		<i>Bacillus lichenniformis</i>	1,5x10 ⁷ cfu/kg	
		<i>Bacillus mensentericus</i>	1,6x10 ⁷ cfu/kg	
		Chất đệm (đường dextrose) vừa đủ	1 kg	
99	Aqua - Bac	<i>Bacillus subtilis</i>	2,6x10 ⁹ cfu/kg	Phân hủy mùn bã hữu cơ, chất thải của tôm, cá trong ao nuôi
		<i>Lactobacilus acidophillus</i>	1,6x10 ⁷ cfu/kg	
		<i>Saccharomyces cerevisiae</i>	1,3x17cfu/kg	
		Amylase	204 UI/kg	
		Protease	203 UI/kg	
		Chất mang đường (lactose) vừa đủ	1 kg	

TT	Tên sản phẩm	Thành phần	Hàm lượng	Công dụng
Công ty TNHH Gama ĐC: 134/14 Lê Văn Thọ, phường 9, quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh ĐT: 0839969646 Fax: 0839165328				
100	Pond Men	<i>Bacillus subtilis</i>	2,6x10 ⁸ cfu/kg	Phân hủy mùn bã hữu cơ, chất thải của tôm, cá trong ao nuôi.
		<i>Lactobacilus acidophilus</i>	1,6x10 ⁷ cfu/kg	
		<i>Saccharomyces cerevisiae</i>	1,3x10 ⁷ cfu/kg	
		Amylase	212 UI/kg	
		Protease	208 IU/kg	
		Chất độn (đường lactose) vừa đủ	1 kg	
101	Men US	<i>Bacillus subtilis</i>	1,3x10 ⁷ cfu/kg	Phân hủy nhanh và mạnh các chất cặn bã hữu cơ, thức ăn dư thừa, chất thải của tôm cá
		<i>Bacillus lichenniformis</i>	1,5x10 ⁷ cfu/kg	
		<i>Bacillus mensentericus</i>	1,6x10 ⁷ cfu/kg	
		Chất độn (đường dextrose) vừa đủ	1 kg	
Công ty TNHH Tôm Việt ĐC: 98/21/30 TCH 08, phường Tân Chánh hiệp, quận 12, TP. Hồ Chí Minh ĐT: 0862596030 Fax: 0862596030				
102	Yucca Bank	<i>Yucca schidigera</i> (bột cây yucca schidigera) (Hàm lượng saponin hiện diện tương ứng là 7,3%)	750 g	Xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản Làm giảm khí độc NH ₃
		Nước cất vừa đủ	1 lít	
103	Wokadine	Alkyl aryl polyoxyethylene iodine	10%	Diệt các loại vi khuẩn, nấm và nguyên sinh động vật gây hại trong nước
		Dung môi (nước cất) vừa đủ	1 lít	
104	Betadine 90	PVP Iodine	200 g	Diệt các loại vi khuẩn, nấm và nguyên sinh động vật gây hại trong nước
		Isopropyl alcohol vừa đủ	1 lít	

TT	Tên sản phẩm	Thành phần	Hàm lượng	Công dụng
105	Yucca Fresh	<i>Yucca schidigera</i> (bột cây Yucca) (hàm lượng Saponin hiện diện tương ứng là	50%	Xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản Làm giảm khí độc NH ₃
		Nước cất vừa đủ	1 lít	
106	Virsan	N-sodium-N-chlor-paratoluen sulphonamide	100%	Xử lý nước hiệu quả, an toàn, kinh tế Tiêu diệt vi khuẩn trong nước Sử dụng an toàn trong quá trình nuôi, không gây hại cho tôm và các loại tảo có ích
107	EDTA 100	EDTA (Ethylene Diamine Tetra Acetic acid)	20%	Xử lý phèn sắt, kim loại nặng. Lắng tụ bùn và chất lơ lửng trong nước
		Dextrose vừa đủ	100%	
108	KV 100	Sodium dichloroisocyanurate	100%	Sát trùng, diệt khuẩn nguồn nước trong nuôi trồng thủy sản
<p>Công ty TNHH Giải Pháp Chăn Nuôi Xanh ĐC:18/6A Ấp Mới 1, xã Tân Xuân, huyện Hóc Môn, TP. Hồ Chí Minh ĐT: 0862531237 Fax: 0837108943</p>				
109	Aqua Digester	<i>Yucca schidigera</i>	400 g	Phân hủy các chất thải cặn bã, thức ăn dư thừa Cải tạo đáy ao, cải tạo chất lượng nước ao nuôi
		<i>Lactobccilus acidophillus</i>	5x10 ⁹ cfu	
		<i>Bacillus subtilis</i>	5x10 ⁹ cfu	
		<i>Saccharomyces cerevisiae</i>	5x10 ⁹ cfu	
		<i>Aspergillies oryzae</i>	5x10 ⁹ cfu	
		Tá dược (dextrose) vừa đủ	1 kg	
110	Yucca C	<i>Yucca schidigera</i>	30%	Hấp thụ NH ₃ Cải thiện chất lượng nước ao nuôi
		<i>Bacillus subtilis</i>	10 ⁹ cfu	
		Silicate calci	50%	
		Tá dược (dextrose) vừa đủ	1 kg	

TT	Tên sản phẩm	Thành phần	Hàm lượng	Công dụng
111	Pondcare	<i>Bacillus subtilis</i>	10 ⁹ cfu	Xử lý chất cặn bã, chất thải và những chất lắng tụ lơ lửng Làm sạch nước ao nuôi
		<i>Lactobacilus acidophillus</i>	10 ⁹ cfu	
		<i>Saccharomyces cerevisiae</i>	10 ⁹ cfu	
		<i>Aspergillies oryzae</i>	10 ⁹ cfu	
		SiO ₂	50%	
		Na ₂ O	2%	
		Al ₂ O ₃	8%	
	Tá dược (dextrose) vừa đủ	1 kg		
112	EDTA Mix	Sodium Thiosulfate	1,2%	Xử lý nước ao bị ô nhiễm, làm lắng đọng các chất hữu cơ lơ lửng Làm giảm độ nhớt trong nước nhờ tác dụng của sodium lauryl sulfate
		Sodium Laurylsulfate	4,8%	
		Ethylene Diamine Tetracetic acid	1,02%	
		Chất độn vừa đủ (nước cất, lactose)	100%	
113	Super BZT Probiotic	<i>Bacillus subtilis</i>	26x10 ⁸ cfu	Chống ô nhiễm đáy ao Phân hủy nhanh thức ăn dư thừa, phân tôm và mùn bã hữu cơ ở đáy ao Tạo thêm nguồn vi khuẩn có lợi cho ao nuôi
		<i>Aspergillies oryzae</i>	3x10 ⁸ cfu	
		<i>Lactobacilus acidophillus</i>	9,8x10 ⁷ cfu	
		<i>Nitrosomonas sp</i>	8x10 ⁸ cfu	
		<i>Nitrobacter sp</i>	7,5x10 ⁸ cfu	
		<i>Saccharomyces cerevisiae</i>	9x10 ⁷ cfu	
		Protease	100 UI	
		Amylase	100 UI	
	Tá dược (dextrose) vừa đủ	1 kg		
114	M45	Mono potassium phosphate (KH ₂ PO ₄)	50g	Gây màu nước ao nuôi, cung cấp chất dinh dưỡng giúp sinh vật phù du phát triển

TT	Tên sản phẩm	Thành phần	Hàm lượng	Công dụng
		Mono amonium phosphate (NH ₄ H ₂ PO ₄)	70 g	Tạo nguồn nước tự nhiên cho tôm, cá
		Potassium nitrate (KNO ₃)	100 g	
		Sodium silicate (Na ₂ SiO ₃)	1500 mg	
		MgSO ₄	500 mg	
		ZnSO ₄	120 mg	
		FeSO ₄	100 mg	
		MnSO ₄	80 mg	
		CuSO ₄	500 mg	
		Vitamin B ₁	150 mg	
		Vitamin B ₂	100 mg	
		Boric acid	100 mg	
		Folic acid	80 mg	
		Dextrose vừa đủ	1 lít	
		Isopropyl alcohol vừa đủ	1 lít	
Công ty TNHH sản xuất & thương mại Trúc Anh				
ĐC: ấp Công Điền, xã Vĩnh Trạch, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu				
ĐT: 07813980879 Fax: 07813980878				
115	TA-Saponin	Saponin	15%	Diệt cá tạp trước khi nuôi, kích thích tôm lột vỏ
116	TA-Bioz	<i>Yucca schidigera</i>	30%	Phân hủy các chất hữu cơ dư thừa trong ao nuôi; hấp thụ khí NH ₃ , cải thiện chất lượng nước
		<i>Bacillus subtilis</i>	10 ⁹ cfu/g	
		<i>Nitrosomonas sp</i>	10 ⁹ cfu/g	
		<i>Nitrobacter sp</i>	10 ⁹ cfu/g	
		Tá dược vừa đủ	1 g	
117	TA-Khoáng tạt N ₀ 79	Magnesium sulfate	100 g	Tăng độ kiềm, ổn định pH trong ao nuôi
		Calcium Magnesium carbonate vừa đủ	1 kg	

TT	Tên sản phẩm	Thành phần	Hàm lượng	Công dụng
Công ty cổ phần Thiên Giang ĐC: tổ 3, QL80, thị trấn Hòn Đất, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang ĐT: 0773841473 Fax: 0773841651				
118	Zeolite dạng viên	SiO ₂	75%	Hấp thụ khí độc, chống ô nhiễm môi trường giữ cho chất lượng nước tốt, giữ độ trong ổn định
		Al ₂ O ₃	5%	
		Fe ₂ O ₃	3%	
		Phụ gia vừa đủ	1000 g	
119	Dolomite dạng bột	CaMg(CO ₃) ₂	85%	Tăng pH, làm ổn pH trong ao nuôi, tăng hàm lượng Canxi, Magie giúp tôm dễ lột xác
		Phụ gia vừa đủ	1 kg	
120	Dolomite dạng viên	CaMg(CO ₃) ₂	85%	Tăng pH, làm ổn pH trong ao nuôi, tăng hàm lượng Canxi, Magie giúp tôm dễ lột xác
		Phụ gia vừa đủ	1 kg	
Công ty TNHH phát triển khoa học quốc tế Trường Sinh ĐC: Tổ 9, phường Yên Thế, Tp. Peiku, Gia Lai ĐT: 05.93865295				
121	SDK	Iodine	50%	Diệt khuẩn, nguyên sinh động vật trong nước ao nuôi sát trùng dụng cụ nuôi tôm, cá
		Dùng môi nước tinh khiết vừa đủ	1 lít	

II. SẢN PHẨM NHẬP KHẨU

TT	Tên sản phẩm	Thành phần	Hàm lượng	Công dụng	Nhà sản xuất
Công ty TNHH thương mại dịch vụ Phú Hưng Phát ĐC: 933/2/6 tỉnh lộ 10, khu phố 8, phường Tân Tạo, quận Tân Bình, Tp. Hồ Chí Minh ĐT: 0862604755 Fax: 0862691655					
1	AB.Canxi 8800	SiO ₂	70%	Hấp thụ ion NH ₄ (NH ₃) trong môi trường nước ngọt. Bổ sung khoáng chất kích thích tảo phát triển	Megamart Co., LTD-ThaiLand
		Al ₂ O ₃	9%		
		Fe ₂ O ₃	2,76%		
		MgO	1,38%		

TT	Tên sản phẩm	Thành phần	Hàm lượng	Công dụng	Nhà sản xuất
		K ₂ O	0,47%	trong nước ao nuôi Lắng tụ các chất lơ lửng trong ao	
		CaO	0,57%		
		Tạp chất vừa đủ	100%		
Công ty TNHH thương mại dịch vụ thủy sản Minh Phát ĐC: 28A đường số 7, phường 17, quận Gò Vấp, Tp. Hồ Chí Minh ĐT: 0862717209					
2	Quick Shell	Silicon Dioxide (SiO ₂)	70%	Hấp thụ ion NH ₄ (NH ₃) trong môi trường nước ngọt Bổ sung khoáng chất kích thích tảo phát triển trong nước ao nuôi. Lắng tụ các chất lơ lửng trong nước ao nuôi	Biota Co.,LTD-ThaiLand
		Aluminum Dioxide (Al ₂ O ₃)	9%		
		Ferric Oxide (Fe ₂ O ₃)	2,76%		
		Magnesium Oxide (MgO)	1,38%		
		Posstasium (K ₂ O)	0,47%		
		Calcium Oxide (CaO)	0,57%		
3	White Back	Silicon Dioxide (SiO ₂)	70%	Hấp thụ ion NH ₄ (NH ₃) trong môi trường nước ngọt Bổ sung khoáng chất kích thích tảo phát triển trong nước ao nuôi. Lắng tụ các chất lơ lửng trong nước ao nuôi	Megamart Co.,LTD-ThaiLand
		Aluminum Dioxide (Al ₂ O ₃)	8%		
		Ferric Oxide (Fe ₂ O ₃)	10%		
		Magnesium Oxide (MgO)	9%		
4	Max-Back	SiO ₂	70%	Hấp thụ ion NH ₄ (NH ₃) trong môi trường nước ngọt Bổ sung khoáng chất kích thích tảo phát triển trong nước ao nuôi. Lắng tụ các chất lơ lửng trong nước ao nuôi	Megamart Co.,LTD-ThaiLand
		Al ₂ O ₃	8%		
		Fe ₂ O ₃	10%		
		MgO	9%		
		Tạp chất vừa đủ	100%		

TT	Tên sản phẩm	Thành phần	Hàm lượng	Công dụng	Nhà sản xuất
5	Save BKC80	Alkyl Dimethyl Benzyl Ammonium	80%	Diệt khuẩn, nấm và nguyên sinh động vật trong nước ao nuôi	Megamart Co.,LTD-ThaiLand
		Nước cất vừa đủ	100%		
6	Tp-Clear	Alkyl Dimethyl Benzyl Ammonium Chloride	80%	Diệt khuẩn, nấm và nguyên sinh động vật trong nước ao nuôi	Megamart Co.,LTD-ThaiLand
		Nước cất vừa đủ	100%		
7	Bio Clear	Alkyl Dimethyl Benzyl Ammonium	80%	Diệt khuẩn, nấm và nguyên sinh động vật trong nước ao nuôi	Biota Co., LTD-ThaiLand
		Nước cất vừa đủ	100%		
8	Max Bloom	Silicon Dioxide (SiO ₂)	70%	Sử dụng để xử lý nước trong ao tôm và các loài động vật thủy sản khác. Làm tăng sinh khối của phiêu sinh động vật trong ao tôm ở điều kiện thường.	Megamart Co.,LTD-ThaiLand
		Aluminum Dioxide (Al ₂ O ₃)	9%		
		Ferric Oxide (Fe ₂ O ₃)	2,76%		
		Magnesium Oxide (MgO)	1,38%		
		Potassium Oxide (K ₂ O)	0,47%		
		Calcium Oxide (CaO)	0,57%		
9	M-Gluta	Glutaraldehyde	50%	Diệt khuẩn, nấm, nguyên sinh động vật có trong nước ao nuôi	Megamart Co.,LTD-ThaiLand
		Nước cất vừa đủ	100%		
10	BT-Max	SiO ₂	70%	Hấp thụ ion NH ₄ (NH ₃) trong môi trường nước ngọt.	Megamart Co.,LTD-ThaiLand
		Al ₂ O ₃	9%	Bổ sung khoáng	
		Fe ₂ O ₃	2,76%	chất kích thích tảo phát triển trong	

TT	Tên sản phẩm	Thành phần	Hàm lượng	Công dụng	Nhà sản xuất
		MgO	1,38%	nước ao nuôi. Lắng tụ các chất lơ lửng trong nước ao nuôi	
		K ₂ O	0,47%		
		CaO	0,57%		
		Tạp chất vừa đủ	100%		
11	Quick-BKC 80	Alkyl Dimethyl Benzyl Ammonium	80%	Diệt khuẩn, nấm và nguyên sinh động vật trong nước ao nuôi	Biota Co.,LTD-ThaiLand
		Nước cất vừa đủ	100%		
Công ty TNHH thương mại dịch vụ Thái Sinh ĐC: 16 Phổ Quang, phường 2, Quận Tân Bình, T.p HCM ĐT: 0838476231 Fax: 0838476232					
12	Mag 1	CaMg(CO ₃) ₂	90%	Tăng độ kiềm Ổn định pH trong ao nuôi. Cải thiện màu nước ao nuôi. Tăng hàm lượng canxi giúp tôm dễ lột xác	Suthin Products Farm-ThaiLand
13	Mag 2	CaMg(CO ₃) ₂	90%	Tăng độ kiềm Ổn định pH trong ao nuôi. Cải thiện màu nước ao nuôi Tăng hàm lượng canxi giúp tôm dễ lột xác	Suthin Products Farm-ThaiLand
14	Atamax	Glutaraldehyde	50%	Sát trùng nguồn nước dùng trong nuôi trồng thủy sản	Suthin Products Farm-ThaiLand
		Dung môi (cồn) vừa đủ	100%		
Công ty TNHH xuất nhập khẩu thương mại Thiên Ngọc Vina ĐC: 276/17/11 Mã Lò, khu phố 6, P. Bình Trị Đông, Q. Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh ĐT: 0854002700 Fax: 0854002698					
15	Max-Bkc 80	Benzalkonium chloride	80%	Diệt vi khuẩn trong nước ao nuôi thủy sản một cách hiệu quả	Delta Aquaculture Co., Ltd-ThaiLand
		Dung môi (cồn) vừa đủ	100%		

TT	Tên sản phẩm	Thành phần	Hàm lượng	Công dụng	Nhà sản xuất
Công ty TNHH Đại Hào Quang ĐC: 8C8 Nam Long, KP3, P. Thạnh Lộc, quận 12, TP. Hồ Chí Minh ĐT: 0837166091 Fax: 0837166091					
16	BCL 7500	<i>Yucca schidigera</i> (hàm lượng Saponin hiện diện là 7%)	75%	Phân hủy các chất hữu cơ gây ô nhiễm nguồn nước ở nước ao và đáy ao. Cải tạo chất lượng nước ao nuôi tôm	Bionetix International
		Dung môi (nước cất) vừa đủ	100%		
Công ty TNHH thương mại dịch vụ Kim Nguyên Bảo ĐC: 57 đường 26/3, khu phố 8, P. Bình Hưng Hòa, Q. Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh ĐT: 0822175945 Fax: 0837502063					
17	Allsafe 80	Benzalkonium chloride	80%	Diệt vi khuẩn, nguyên sinh động vật trong nước ao nuôi, diệt nấm trong ao	All Vetco.,LTD - Thailand
		Dung môi (Ethyl acohol, nước) vừa đủ	100%		
18	Neo 80	Benzalkonium chloride	80%	Diệt vi khuẩn, nguyên sinh động vật trong nước ao nuôi	Neoscience International Co.,LTD- Thailand
		Dung môi (cồn, nước) vừa đủ	100%		
19	Oceanic Mag	SiO ₂	71,8%	Giúp lắng bùn và các chất lơ lửng trong nước xuống đáy ao. Cải thiện chất lượng nước. giảm khí độc trong ao nuôi thủy sản	All Vetco.,LTD- Thailand
		CaO	0,85%		
		MgO	0,3%		
		Fe ₂ O ₃	0,9%		
		Al ₂ O ₃	14,0%		
		Na ₂ O	0,15%		
		K ₂ O	0,2%		
Chất độn vừa đủ	100%				
20	Glutasol AG	Benzalkonium chloride	10%	Sử dụng để kiểm chế, ngăn chặn, tiêu diệt vi khuẩn, nấm, ký sinh trùng trong môi trường nước nuôi trồng thủy sản	Neoscience International Co.,LTD- Thailand
		Glutaraldehyde	15%		

TT	Tên sản phẩm	Thành phần	Hàm lượng	Công dụng	Nhà sản xuất
21	Yucca	Dịch chiết <i>Yucca schidigera</i>	30%	Giảm khí độc H ₂ S, NO ₂ Cải thiện chất lượng nước ao nuôi thủy sản	Neoscience International Co.,LTD- Thailand
		Dịch chiết <i>Quillaja saponaria</i>	30%		
		Dung môi (nước cất) vừa đủ	100%		
		Trong đó hàm lượng saponin	5-6%		
<p>Công ty TNHH thương mại dịch vụ Diên Khánh Địa chỉ: 71 Nguyễn Minh Hoàng, phường 12, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh ĐT: 0838112002 Fax: 0854088376</p>					
22	De-Smectite	SiO ₂	70,3%	Cung cấp khoáng chất cần thiết cho tôm và xử lý môi trường ao nuôi tôm, cá	Kaset Centre Co., Ltd - Thailand
		Al ₂ O ₃	13,95%		
		Fe ₂ O ₃	0,92%		
		MgO	0,19%		
		K ₂ O	0,2%		
		CaO	0,11%		
		Na ₂ O	0,06%		
		Tạp chất vừa đủ	100%		
23	Climax	SiO ₂	71,26%	Cung cấp khoáng chất cần thiết cho tôm và xử lý môi trường ao nuôi tôm.	Kaset Centre Co., Ltd - Thailand
		Al ₂ O ₃	11,3%		
		Fe ₂ O ₃	1,08%		
		MgO	0,05%		
		K ₂ O	1,02%		
		CaO	3,53%		
		Na ₂ O	1,85%		
		Tạp chất vừa đủ	100%		
24	Glutarax	Glutaraldehyde	50%	Glutarax có công dụng sát trùng nguồn nước, diệt khuẩn trong ao nuôi thủy sản.	Kaset Centre Co., Ltd - Thailand
		Dung môi (nước cất, cồn) vừa đủ	100%		

PHẦN VĂN BẢN KHÁC**THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ**

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1719/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 04 tháng 10 năm 2011

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Tiêu chí đánh giá dự án ưu tiên theo
Chương trình hỗ trợ ứng phó với biến đổi khí hậu (SP-RCC)**

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Nghị định số 25/2008/NĐ-CP ngày 04 tháng 3 năm 2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Căn cứ Nghị định số 19/2010/NĐ-CP ngày 05 tháng 3 năm 2010 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung các điểm c, d, g, h và i khoản 5 Điều 2 Nghị định số 25/2008/NĐ-CP ngày 04 tháng 3 năm 2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Tiêu chí đánh giá dự án ưu tiên theo Chương trình hỗ trợ ứng phó với biến đổi khí hậu (SP-RCC) kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn các Bộ, ngành, địa phương xây dựng đề xuất dự án; thành lập Hội đồng liên ngành thẩm định, xác định danh mục các dự án ưu tiên, gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính tổng hợp trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định; đề xuất điều chỉnh, bổ sung Tiêu chí phù hợp với khung chính sách đã cam kết với các nhà tài trợ và tình hình thực tế.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Điều 4. Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG**

Hoàng Trung Hải

**TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ DỰ ÁN ƯU TIÊN
THEO CHƯƠNG TRÌNH HỖ TRỢ ỨNG PHÓ VỚI BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU
(SP-RCC)**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 04 tháng 10 năm 2011
của Thủ tướng Chính phủ)*

I. MỤC ĐÍCH ÁP DỤNG TIÊU CHÍ

- Định hướng để các Bộ, ngành, địa phương có cơ sở đề xuất các nhiệm vụ, dự án ưu tiên nhằm ứng phó hiệu quả với các tác động của biến đổi khí hậu, đặc biệt là nước biển dâng;

- Đảm bảo tính hệ thống, đồng bộ, đa mục tiêu, trọng tâm, trọng điểm, mang tính vừa cấp bách, vừa lâu dài của các nhiệm vụ theo Chương trình mục tiêu quốc gia ứng phó với biến đổi khí hậu;

- Cơ sở để đánh giá, lựa chọn các dự án ứng phó với biến đổi khí hậu phù hợp khung chính sách đã cam kết với các nhà tài trợ và khả năng, nguồn lực đầu tư theo Chương trình hỗ trợ ứng phó với biến đổi khí hậu (SP-RCC).

II. YÊU CẦU ĐỐI VỚI DỰ ÁN ƯU TIÊN THEO CHƯƠNG TRÌNH HỖ TRỢ ỨNG PHÓ VỚI BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU (SP-RCC)

- Phù hợp Chiến lược quốc gia về biến đổi khí hậu, Kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu của Bộ, ngành, địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia ứng phó với biến đổi khí hậu;

- Gắn kết với chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chương trình phát triển kinh tế xã hội của Bộ, ngành và địa phương;

- Sử dụng công nghệ, kỹ thuật phù hợp, đảm bảo tính bền vững về kinh tế, xã hội, môi trường và nâng cao khả năng chống chịu với biến đổi khí hậu;

- Đảm bảo tính khả thi về tài chính, năng lực thực hiện, chú trọng đến tính đa mục tiêu, liên vùng, liên ngành, liên lĩnh vực, có sự tham gia của cộng đồng.

III. QUY TRÌNH ĐÁNH GIÁ

Bước 1: Đánh giá sơ bộ

Quá trình đánh giá sơ bộ nhằm lược bỏ các đề xuất dự án sau đây:

- Có nội dung hoàn toàn không gắn với hoạt động thích ứng với biến đổi khí hậu hoặc giảm nhẹ phát thải khí nhà kính;

- Không thuộc những vấn đề ưu tiên trong Chương trình hỗ trợ ứng phó với biến đổi khí hậu hoặc trùng lặp với các dự án đang triển khai;

- Không phù hợp các yêu cầu nêu tại mục II đối với dự án ứng phó với biến đổi khí hậu;

- Không phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của cơ quan đề xuất dự án.

Bước 2: Đánh giá mức độ ưu tiên

- Nội dung thứ nhất: Thực hiện đánh giá mức độ ưu tiên giữa lĩnh vực đề xuất dự án với mục tiêu của dự án trong nhiệm vụ thích ứng và giảm nhẹ phát thải khí nhà kính. Quá trình đánh giá được thực hiện theo Bảng 1.

Bảng 1. Mức độ ưu tiên theo lĩnh vực

Mục tiêu dự án		Thích ứng					Giảm nhẹ phát thải khí nhà kính
		Nước biển dâng	Bão, áp thấp nhiệt đới	Lũ lụt; sạt lở đất	Hạn hán	Nhiệt độ tăng	
Lĩnh vực							
Ngành/lĩnh vực							
1	Sản xuất năng lượng, năng lượng tái tạo						A
	Sử dụng hiệu quả, tiết kiệm năng lượng						A
2	Hạ tầng	A	A	A	B	B	B
3	Trồng trọt, chăn nuôi, tưới tiêu, diêm nghiệp, ngư nghiệp	A	A	A	A	B	A
4	Trồng rừng, tái trồng rừng, bảo vệ rừng phòng hộ đầu nguồn, rừng đặc dụng, rừng sản xuất	C	B	A	A	A	A
5	Trồng rừng, tái trồng rừng ngập mặn	A	A	A	B	A	A
6	Y tế, sức khỏe cộng đồng	B	A	A	B	A	C
7	Giáo dục, nâng cao nhận thức	B	B	B	B	B	B
8	Du lịch	A	A	B	B	B	B
Liên ngành/lĩnh vực							
9	Quản lý, khai thác, sử dụng nguồn nước	A	B	A	A	B	C
10	Đa dạng sinh học	B	B	B	A	A	C
11	Quản lý tổng hợp vùng ven biển	A	A	B	B	B	B
12	Quản lý rủi ro thiên tai	A	A	A	A	B	B

- Nội dung thứ hai: Thực hiện đánh giá mức độ ưu tiên giữa khu vực có dự án với mục tiêu của dự án trong nhiệm vụ thích ứng và giảm nhẹ phát thải khí nhà kính. Quá trình đánh giá được thực hiện theo Bảng 2.

Bảng 2. Đánh giá mức độ ưu tiên theo khu vực

Mục tiêu dự án		Thích ứng					Giảm nhẹ phát thải khí nhà kính
		Nước biển dâng	Bão, áp thấp nhiệt đới	Lũ lụt; sạt lở đất	Hạn hán	Nhiệt độ tăng	
Khu vực							
1	Vùng núi phía Bắc		B	A	A	A	A
2	Đồng bằng sông Hồng (nội địa)		B	A	A	B	A
	Đồng bằng sông Hồng (ven biển)	A	A	B	A	B	A
3	Bắc Trung Bộ	B	A	A	A	A	A
4	Nam Trung Bộ	A	A	B	A	B	A
5	Tây Nguyên		B	B	A	B	A
6	Đông Nam Bộ	B	B	B	A	C	A
7	Đồng bằng sông Cửu Long	A	B	B	A	C	A

- Nội dung thứ ba: Thực hiện đánh giá mức độ ưu tiên giữa lĩnh vực đề xuất dự án với các khu vực thực hiện dự án. Quá trình đánh giá được thực hiện theo Bảng 3.

Bảng 3. Đánh giá mức độ ưu tiên theo lĩnh vực dễ bị tổn thương của từng khu vực

Khu vực		Vùng núi phía Bắc	Đồng bằng sông hồng		Bắc Trung Bộ	Nam Trung Bộ	Tây Nguyên	Đông Nam Bộ	Đồng bằng Sông Cửu Long
			Nội địa	Ven biển					
Lĩnh vực		Ngành/lĩnh vực							
1	Sản xuất năng lượng/năng lượng tái tạo	A	A	A	A	A	A	A	A
	Sử dụng hiệu quả/tiết kiệm năng lượng	C	A	A	B	B	B	A	B

Khu vực Lĩnh vực	Vùng núi phía Bắc	Đồng bằng sông hồng		Bắc Trung Bộ	Nam Trung Bộ	Tây Nguyên	Đông Nam Bộ	Đồng bằng Sông Cửu Long
		Nội địa	Ven biển					
2	Hạ tầng	B	A	A	A	B	A	A
3	Trồng trọt, chăn nuôi, tưới tiêu	B	A	A	B	B	A	B
4	Ngư nghiệp	B	B	A	C	B	C	A
5	Trồng rừng, tái trồng rừng, bảo vệ rừng phòng hộ đầu nguồn, rừng đặc dụng, rừng sản xuất	A	C	C	A	B	A	B
6	Trồng rừng, tái trồng rừng ngập mặn	C	C	A	C	B	C	B
7	Y tế, sức khỏe cộng đồng	A	A	A	A	A	A	A
8	Giáo dục, nâng cao nhận thức	A	A	A	A	A	A	A
9	Du lịch	A	B	A	B	A	B	B
Liên ngành/lĩnh vực								
10	Quản lý, khai thác, sử dụng nguồn nước	A	B	B	B	B	A	B
11	Đa dạng sinh học	A	B	A	A	A	A	B
12	Quản lý tổng hợp vùng ven biển			A	A	A		A
13	Quản lý rủi ro thiên tai	A	B	A	A	A	B	B

* Chú thích về các mức ưu tiên trong bước 2:

A: Là mức ưu tiên cao về mức độ nhạy cảm của vùng, lĩnh vực trước những tác động của biến đổi khí hậu và tác động tích cực của dự án thích ứng với BĐKH hoặc dự án giảm nhẹ phát thải KNK (8 điểm)

B: Là mức ưu tiên trung bình về mức độ nhạy cảm của vùng, lĩnh vực trước những tác động của biến đổi khí hậu và tác động tích cực của dự án thích ứng với biến đổi khí hậu hoặc dự án giảm nhẹ phát thải khí nhà kính (6 điểm)

C: Là mức ưu tiên thấp về mức độ nhạy cảm của vùng, lĩnh vực trước những tác động của biến đổi khí hậu và tác động tích cực của dự án thích ứng với biến đổi khí hậu hoặc dự án giảm nhẹ phát thải khí nhà kính (4 điểm)

Ô trống: không có tác động của biến đổi khí hậu (0 điểm)

Căn cứ tính điểm: Việc xác định các mức điểm trong các bảng đánh giá được thực hiện bằng phương pháp phân tích chuyên gia.

- Tổng điểm bước 2 (bước đánh giá mức độ ưu tiên các dự án) có giá trị khoảng 1/4 tổng số điểm đánh giá của dự án, vì tính ưu tiên của bước này phụ thuộc vào các yếu tố khách quan như khu vực hoặc lĩnh vực trước tác động của biến đổi khí hậu.

- Tổng điểm bước 3 có giá trị khoảng 3/4 tổng số điểm đánh giá của dự án, vì bước này xem xét toàn bộ nội dung của dự án để đánh giá hiệu quả của dự án về ứng phó với biến đổi khí hậu.

* Ví dụ về cách tính điểm trong bước 2:

Một đề xuất dự án trong lĩnh vực “Nông nghiệp” có mục tiêu ứng phó với “Nước biển dâng” thực hiện tại khu vực Đồng bằng sông Cửu Long sẽ được đánh giá mức độ ưu tiên như sau:

- Theo bảng 1 sẽ được mức ưu tiên A

- Theo bảng 2 sẽ được mức ưu tiên A

- Theo bảng 3 sẽ được mức ưu tiên A

Mức ưu tiên tổng hợp sẽ bằng: A+ A+ A (tổng điểm tối đa: 24 điểm)

Bước 3: Đánh giá theo nội dung đề xuất dự án

Sau khi đánh giá mức độ ưu tiên ở Bước 2, từng đề xuất dự án tiếp tục được xem xét, tính điểm theo nội dung ở Bảng 4.

Bảng 4. Tính điểm theo nội dung đề xuất dự án

Tiêu chí	Yêu cầu nội dung trong Đề xuất dự án	Điểm (tối đa)
1. Tính cấp thiết	- Chứng minh dự án thuộc dạng “không thể trì hoãn, không hối tiếc, mang lại lợi ích trước mắt và lâu dài” (ưu tiên các dự án trồng rừng phòng hộ đầu nguồn, rừng ngập mặn ven biển; các công trình đê kè xung yếu đe dọa thiệt hại lớn về người và tài sản, các dự án sử dụng tiết kiệm, hiệu quả tài nguyên): 10 đ ; - Nêu được những yêu cầu bức thiết, cụ thể nhằm giảm thiệt hại do BĐKH gây ra (giảm tổn thất về người, thiệt hại sinh kế) hoặc giảm nhẹ phát thải KNK: 4 đ ;	14

Tiêu chí	Yêu cầu nội dung trong Đề xuất dự án	Điểm (tối đa)
2. Tính hữu ích, có kết quả rõ ràng	<ul style="list-style-type: none"> - Chứng minh lợi ích trong giảm nhẹ phát thải KNK hoặc yêu cầu cấp bách nhằm thích ứng với BĐKH (giảm thiệt hại sinh mạng và thiệt hại sinh kế của người dân): 3 đ; - Chứng minh nội dung dự án từ thiết kế đến triển khai khác với dự án thông thường, vì có tính đến BĐKH: 3 đ; - Kết quả dự kiến phải rõ ràng: định tính và định lượng, hướng trực tiếp đến đối tượng thụ hưởng (số dân và số hộ gia đình), xác định được hiệu quả kinh tế (ưu tiên các dự án có chỉ số lợi ích/chi phí rõ ràng và cao): 5 đ; - Có sự gắn kết các biện pháp công trình/kỹ thuật với phi công trình/kỹ thuật: 3 đ; 	14
3. Tính lồng ghép, đa mục tiêu	<ul style="list-style-type: none"> - Dự án đa mục tiêu mang lại lợi ích đồng thời cho phát triển kinh tế, xã hội và ứng phó biến đổi khí hậu (ví dụ: các dự án kết hợp xây dựng hệ thống đê điều với đường giao thông, các dự án thủy điện kết hợp với sử dụng tổng hợp tài nguyên nước...): 8 đ; - Phản ánh được mức độ gắn kết và tính bổ sung của dự án với các kế hoạch, chương trình và các dự án đang triển khai tại ngành, địa phương: 6 đ; - Góp phần bảo vệ môi trường đồng thời tạo thêm sinh kế cho người nghèo, đảm bảo bình đẳng giới, tăng thu nhập cho cộng đồng dễ bị tổn thương: 6 đ; 	20
4. Tính khả thi (tiền độ, tài chính, năng lực kỹ thuật)	<ul style="list-style-type: none"> - Có kế hoạch, nội dung, thời gian triển khai dự án phù hợp với tính cấp bách của vấn đề: 8 đ; - Khả thi về tài chính, chi rõ kế hoạch giải ngân; kế hoạch tổ chức thực hiện và phương thức huy động các nguồn vốn khác (nếu có): 8 đ; 	16
5. Tính bền vững	<ul style="list-style-type: none"> - Các lợi ích của dự án mang lại có giá trị lâu dài, có khả năng duy trì, nhân rộng: 6 đ; - Có cơ sở khoa học và thực tiễn: 3 đ; - Đảm bảo tính hài hòa trong các giải pháp tối ưu giữa thích ứng với BĐKH và giảm nhẹ phát thải khí nhà kính: 3 đ; 	12
Tổng số điểm		76 điểm

IV. TỔNG HỢP KẾT QUẢ**Bảng 5. Tổng hợp các bước xét chọn đề xuất dự án**

Bước	Tiêu chí	Điểm tối đa
Đánh giá sơ bộ	Loại bỏ các đề xuất dự án không thuộc loại dự án về biến đổi khí hậu	Không tính điểm
Đánh giá mức độ ưu tiên theo lĩnh vực và khu vực	Theo A, B, C	24
Đánh giá theo nội dung đề xuất dự án	Theo 5 tiêu chí:	76
	<i>1. Tính cấp thiết</i>	<i>(14)</i>
	<i>2. Tính hữu ích, có kết quả rõ ràng</i>	<i>(14)</i>
	<i>3. Tính lồng ghép, đa mục tiêu</i>	<i>(20)</i>
	<i>4. Tính khả thi</i>	<i>(16)</i>
	<i>5. Tính bền vững</i>	<i>(12)</i>
Tổng		100 điểm

Qua các bước đánh giá, tổng điểm tối đa cho một dự án là 100 điểm. Căn cứ vào số điểm mà dự án đạt được, kế hoạch và khả năng bố trí nguồn vốn cho mỗi giai đoạn của Chương trình hỗ trợ ứng phó với biến đổi khí hậu để lựa chọn các dự án ưu tiên, tổ chức thực hiện theo Chương trình.

BỘ NGOẠI GIAO**BỘ NGOẠI GIAO****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 47/2011/TB-LPQT

*Hà Nội, ngày 07 tháng 10 năm 2011***THÔNG BÁO
Về việc điều ước quốc tế có hiệu lực**

Thực hiện quy định tại khoản 3 Điều 47 của Luật Ký kết, gia nhập và thực hiện điều ước quốc tế năm 2005, Bộ Ngoại giao trân trọng thông báo:

Thỏa thuận về quyền ưu đãi và miễn trừ dành cho Tổ chức cảnh sát hình sự quốc tế - INTERPOL trong thời gian diễn ra các cuộc họp của Ban Lãnh đạo thường trực và Đại hội đồng INTERPOL, được tổ chức tại nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam từ ngày 28 tháng 10 đến ngày 04 tháng 11 năm 2011, ký tại Lyon ngày 20 tháng 9 năm 2011, có hiệu lực kể từ ngày 20 tháng 9 năm 2011 và chấm dứt hiệu lực vào ngày 08 tháng 11 năm 2011.

Bộ Ngoại giao trân trọng gửi Bản sao lục Thỏa thuận theo quy định tại Điều 68 của Luật nêu trên./.

**TL. BỘ TRƯỞNG
VỤ TRƯỞNG
VỤ LUẬT PHÁP VÀ ĐIỀU ƯỚC QUỐC TẾ**

Nguyễn Thị Hoàng Anh

**THỎA THUẬN VỀ QUYỀN ƯU ĐÃI VÀ MIỄN TRỪ
DÀNH CHO
TỔ CHỨC CẢNH SÁT HÌNH SỰ QUỐC TẾ - INTERPOL**



**TRONG THỜI GIAN DIỄN RA
CÁC CUỘC HỌP CỦA BAN LÃNH ĐẠO THƯỜNG TRỰC
VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG INTERPOL**



**ĐƯỢC TỔ CHỨC TẠI
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM,
TỪ NGÀY 28/10 - 4/11/2011**

Ngài Ronald K. Noble, Tổng thư ký Tổ chức Cảnh sát Hình sự quốc tế - INTERPOL (Tổ chức INTERPOL),

và

Ngài Trung tướng Phạm Quý Ngọ, Thứ trưởng Bộ Công an, đại diện cho Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (Việt Nam), được sự ủy quyền hợp pháp,

Liên quan đến Kỳ họp Đại hội đồng INTERPOL lần thứ 80 và Cuộc họp lần thứ 171 của Ban lãnh đạo thường trực Tổ chức INTERPOL, sẽ được tổ chức tại Việt Nam từ ngày 28 tháng 10 đến ngày 04 tháng 11 năm 2011, đã thỏa thuận như sau:

Điều 1. Nhập cảnh vào lãnh thổ Việt Nam

1. Phù hợp với quy định của pháp luật, các cơ quan Chính phủ có thẩm quyền của Việt Nam cho phép nhập cảnh và xuất cảnh đối với:

- a) Các thành viên Ban lãnh đạo thường trực Tổ chức INTERPOL;
- b) Các Đoàn đại biểu quốc gia thành viên tham gia Kỳ họp Đại hội đồng có tên trong danh sách đại biểu;
- c) Các thành viên Ban Tổng thư ký được chỉ định giúp đỡ Ban lãnh đạo thường trực và Đại hội đồng INTERPOL;
- d) Phiên dịch và thư ký Kỳ họp do Ban Tổng thư ký thuê;
- e) Các Cố vấn của Tổ chức INTERPOL;
- f) Các chuyên gia và quan sát viên được mời tham dự Kỳ họp; và
- g) Thành viên gia đình và nhân viên đi cùng của những thành phần nêu trên trong suốt thời gian diễn ra Cuộc họp của Ban lãnh đạo thường trực và Kỳ họp Đại hội đồng INTERPOL lần thứ 80.

2. Ban tổng thư ký INTERPOL sẽ chuyển cho các cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam danh sách các đại biểu nêu tại khoản 1 Điều này chậm nhất là 7 ngày trước khi Kỳ họp diễn ra.

3. Trừ trường hợp được miễn thị thực theo Điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên hoặc theo Quyết định của Chính phủ Việt Nam, thị thực hoặc giấy phép nhập cảnh, xuất cảnh cho những cá nhân tham dự Cuộc họp Ban lãnh đạo thường trực và Kỳ họp Đại hội đồng sẽ được cấp miễn phí và nhanh chóng.

4. Thỏa thuận này không làm phương hại đến quyền của Việt Nam trong việc từ chối cấp phép nhập cảnh, xuất cảnh đối với những cá nhân bị cấm xuất nhập cảnh vào Việt Nam theo đúng quy định của pháp luật.

Điều 2. Quyền ưu đãi và miễn trừ

1. Trong thời gian diễn ra Cuộc họp Ban lãnh đạo thường trực và Kỳ họp Đại hội đồng, các Cơ quan Chính phủ có thẩm quyền tại Việt Nam sẽ dành cho Tổ chức INTERPOL các quyền ưu đãi, miễn trừ giống như dành cho các Tổ chức quốc tế thuộc Liên hợp quốc đang hoạt động tại Việt Nam.

2. Trong thời gian diễn ra Cuộc họp Ban lãnh đạo thường trực và Kỳ họp Đại hội đồng tại Việt Nam từ ngày 28 tháng 10 đến ngày 04 tháng 11 năm 2011, Tổ chức INTERPOL khi thực hiện các nhiệm vụ của mình sẽ được hưởng quyền miễn trừ đối với thủ tục pháp lý và thực hiện thủ tục pháp lý trong:

- Các vấn đề dân sự, trừ sự từ bỏ miễn trừ theo điều khoản trong hợp đồng mà Tổ chức INTERPOL tham gia; trừ các tổn thất do ô tô hoặc các phương tiện đi lại khác thuộc quyền sở hữu hoặc được sử dụng dưới danh nghĩa của Tổ chức INTERPOL và trừ khi Tổ chức INTERPOL có tuyên bố ngược lại;

- Các vấn đề hành chính.

Tổ chức INTERPOL có thể từ bỏ các quyền miễn trừ thủ tục pháp lý trong một số trường hợp.

Điều 3. Tính bất khả xâm phạm về hồ sơ, thư tín

1. Trong thời gian diễn ra Cuộc họp Ban lãnh đạo thường trực và Kỳ họp Đại hội đồng tại Việt Nam từ ngày 28 tháng 10 đến ngày 04 tháng 11 năm 2011, mọi tài liệu thuộc Tổ chức INTERPOL hoặc do Tổ chức INTERPOL nắm giữ dưới bất kỳ hình thức nào, trong đó bao gồm hồ sơ, sổ sách là bất khả xâm phạm ở bất kỳ nơi đâu.

2. Trong thời gian diễn ra Cuộc họp Ban lãnh đạo thường trực và Kỳ họp Đại hội đồng tại Việt Nam từ ngày 28 tháng 10 đến ngày 04 tháng 11 năm 2011, sự bất khả xâm phạm thư tín chính thức của Tổ chức INTERPOL sẽ được đảm bảo. Thông tin liên lạc chính thức của Tổ chức INTERPOL không phải là đối tượng kiểm duyệt và có thể dưới dạng mã hóa.

Điều 4. Ngoại tệ

Trong thời gian diễn ra Cuộc họp Ban lãnh đạo thường trực và Kỳ họp Đại hội đồng tại Việt Nam từ ngày 28 tháng 10 đến ngày 04 tháng 11 năm 2011, Tổ chức INTERPOL có thể không bị kiểm soát tài chính, không phải tuân theo các quy định hoặc không bị tạm ngừng hoạt động khi:

a) Tiếp nhận, giữ các quỹ và tất cả các loại ngoại tệ, thực hiện các giao dịch tài khoản liên quan đến các loại tiền tệ trên lãnh thổ Việt Nam;

b) Tự do chuyển tiền và ngoại tệ trong phạm vi lãnh thổ Việt Nam và từ Trụ sở hoặc từ một trong các Văn phòng khu vực của Tổ chức INTERPOL tới Việt Nam và ngược lại.

Điều 5. Miễn thuế nhập khẩu

Các tài liệu, thiết bị khoa học, kỹ thuật, hành chính do Tổ chức INTERPOL cung cấp cho Cuộc họp Ban lãnh đạo thường trực và Kỳ họp Đại Hội đồng, cũng như các ấn phẩm của Tổ chức INTERPOL và các tài liệu chính thức cần thiết cho công việc, quà của Tổng thư ký và các nhân viên của Tổ chức INTERPOL dùng để tặng hoặc nhận được trong Kỳ họp Đại Hội đồng sẽ được miễn thuế và lệ phí nhập khẩu. Tổ chức INTERPOL chịu trách nhiệm tái xuất các thiết bị, tài liệu, ấn phẩm và tặng phẩm chưa được sử dụng hoặc chưa phân phát khi kết thúc Kỳ họp Đại hội đồng.

Điều 6. Quyền ưu đãi và miễn trừ dành cho các Đại biểu

Việt Nam sẽ thực hiện các biện pháp phù hợp để đảm bảo rằng các Đại biểu tham dự Cuộc họp Ban lãnh đạo thường trực và Kỳ họp Đại hội đồng, các cố vấn của Tổ chức INTERPOL, các quan sát viên và chuyên gia, các thành viên Ban Tổng thư ký được chỉ định giúp đỡ Ban lãnh đạo thường trực và Đại hội đồng cũng như các thành viên gia đình cùng đi với họ, ngoại trừ các nhân viên tại địa phương bao gồm cả đại biểu Việt Nam là thành viên của Đoàn đại biểu Việt Nam tham dự Kỳ họp Đại hội đồng, sẽ được trao những quyền ưu đãi và miễn trừ sau đây trên lãnh thổ Việt Nam trong suốt thời gian diễn ra Cuộc họp hoặc Kỳ họp và trong quá trình đi đến và về từ địa điểm tổ chức Cuộc họp hoặc Kỳ họp, phù hợp với pháp luật Việt Nam và pháp luật quốc tế:

- a) Bất khả xâm phạm về thân thể và chỗ ở, không bị bắt, giam giữ, tịch thu tài sản cá nhân trừ khi bị bắt phạm tội quả tang;
- b) Miễn thủ tục pháp lý về các vấn đề dân sự, hành chính và hình sự đối với các hoạt động được thực hiện trong khi thi hành nhiệm vụ, ngay cả sau khi kết thúc Cuộc họp Ban lãnh đạo thường trực và Kỳ họp Đại hội đồng;
- c) Bất khả xâm phạm về tài liệu và giấy tờ chính thức, thư tín, điện tín, điện thoại;
- d) Được tạo điều kiện thuận lợi liên quan đến ngoại tệ như các viên chức ngoại giao.

Điều 7. Quyền ưu đãi, miễn trừ ngoại giao

Trong thời gian diễn ra Cuộc họp Ban lãnh đạo thường trực và Kỳ họp Đại hội đồng tại Việt Nam từ ngày 28 tháng 10 đến ngày 04 tháng 11 năm 2011, ngoài những quyền ưu đãi và miễn trừ như đã nêu ở Điều 6, Tổng Thư ký, các thành viên Ban lãnh đạo thường trực và các thành viên gia đình cùng đi với họ sẽ được hưởng các quyền ưu đãi, miễn trừ và các điều kiện thuận lợi như dành cho các viên chức ngoại giao, phù hợp với luật pháp Việt Nam và pháp luật quốc tế.

Điều 8. Sử dụng quyền ưu đãi, miễn trừ

1. Các quyền ưu đãi và miễn trừ quy định tại Điều 6 và 7 của Thỏa thuận này được dành cho những người có liên quan không phải vì lợi ích cá nhân của họ mà vì lợi ích hoạt động nhịp nhàng của các cơ quan của Tổ chức INTERPOL. Các cơ quan có thẩm quyền tại các nước thành viên của Tổ chức INTERPOL có thể và cần phải từ bỏ các quyền miễn trừ này bất cứ khi nào quyền miễn trừ gây trở ngại cho việc thực thi công lý và khi việc từ bỏ không làm phương hại đến lợi ích của Tổ chức.

2. Việt Nam chỉ đảm bảo thực hiện các quyền ưu đãi và miễn trừ quy định tại Điều 2 Khoản 2, Điều 3, Điều 4, Điều 6 và Điều 7 trong thời gian các Đại biểu đến Việt Nam tham dự các Cuộc họp Ban Lãnh đạo Thường trực và Kỳ họp Đại hội đồng INTERPOL cho đến khi Thỏa thuận này hết hiệu lực. Các đại biểu được hưởng các quyền ưu đãi và miễn trừ theo Thỏa thuận này có nghĩa vụ tuân thủ các quy định của pháp luật Việt Nam và không can thiệp vào công việc nội bộ của Việt Nam.

3. Việc thực hiện các điều khoản của Thỏa thuận này không được làm phương hại đến an ninh quốc gia, việc bảo vệ pháp luật và trật tự xã hội tại Việt Nam.

Điều 9. Các biện pháp an ninh, An toàn công cộng và Y tế

Bất kể mọi quy định trong Thỏa thuận này, Việt Nam được quyền áp dụng mọi biện pháp, có tham khảo ý kiến của Tổ chức INTERPOL trong các trường hợp cho phép, vì lý do an ninh, an toàn công cộng và y tế có thể ảnh hưởng hoặc gây nguy hiểm cho các đại biểu tham dự Cuộc họp Ban lãnh đạo thường trực hoặc Kỳ họp Đại hội đồng.

Điều 10. Giải quyết tranh chấp

Mọi tranh chấp phát sinh giữa hai bên liên quan đến việc giải thích và áp dụng các điều khoản của Thỏa thuận này sẽ được hai bên giải quyết một cách thân thiện thông qua đàm phán và thương lượng.

Điều 11. Hiệu lực

Thỏa thuận này có hiệu lực kể từ ngày ký và sẽ chấm dứt hiệu lực sau 3 ngày kể từ ngày kết thúc Kỳ họp.

Để làm bằng, những người đại diện dưới đây, được sự ủy quyền hợp pháp, đã ký Thỏa thuận này.

Thỏa thuận được làm thành 2 bản tại Lyon vào ngày 20 tháng 9 năm 2011 bằng tiếng Việt và tiếng Anh, các văn bản có giá trị như nhau./.

**THAY MẶT CHÍNH PHỦ
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA
VIỆT NAM**

**Ngài Trung tướng Phạm Quý Ngọ
Thứ trưởng Bộ Công an**

THAY MẶT TỔ CHỨC INTERPOL

**Ngài Ronald K. Noble
Tổng thư ký Tổ chức INTERPOL**